



Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023



MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Định hướng phát triển
- 17 Các rủi ro

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 27 Tổ chức và nhân sự
- 33 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 36 Tình hình tài chính
- 40 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 44 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 48 Tình hình tài chính
- 33 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 51 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 55 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 56 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

- 60 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 63 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 66 Hội đồng quản trị
- 75 Ban kiểm soát
- 78 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

6

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 84 Tác động lên môi trường
- 85 Tiêu thụ năng lượng
- 85 Tiêu thụ nước
- 86 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 86 Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- 88 Chính sách liên quan đến người lao động
- 89 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng, địa phương
- 89 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 92 Ý kiến kiểm toán
- 93 Báo cáo tài chính



1 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG
Tên tiếng Anh	:	PROTRADE GARMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	PROTRADE GARMENT JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	3700769438 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 23/12/2006, thay đổi lần thứ 04 ngày 27/01/2022
Vốn điều lệ	:	247.999.200.000 đồng (*)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	247.999.200.000 đồng
Địa chỉ	:	Số 7/128 Khu phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Số điện thoại	:	02743755143
Số fax	:	02743755415
Website	:	www.protradegarment.com
Mã cổ phiếu	:	BDG
Logo	:	

(*) Hiện tại, Công ty đang làm thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.



CÁC CHỨNG NHẬN



WRAP Gold Certificate of Compliance No. 5716



OEKO-TEX Certificate No.20001340
HOHENSTEIN HTTI



ISO 9001:2015 Certificate
No. QA-D/VN/9001/0207



SA 8000:2014 Certificate
No. IND20.15018/SA/S Rev 1



ISO 14001:2015 Certificate
No. QA-D/VN/14001/0015



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thành lập 11/1989 dưới tên Xí nghiệp May mặc xuất khẩu, thuộc Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương, công ty hoạt động với 2 phân xưởng sản xuất áo jacket và hàng thun. Vào 1986, nhờ chính sách kinh tế mở, công ty mở rộng quy mô và khẳng định uy tín trên thị trường quốc tế.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 03/04/2014 về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương thuộc Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV.

Theo công văn số 281/UBCKGSĐC ngày 15/01/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương được chấp thuận trở thành công ty đại chúng. Ngày 06/04/2016, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên Sàn UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là BDG.

Trải qua 35 năm hình thành và phát triển, Công ty đã xây dựng một nền tảng mạnh mẽ, được củng cố bởi hơn 1.800 nhân sự nhiệt tình, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo nên vị thế vững vàng trên thị trường. Công ty đặc biệt chú trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Với tinh thần làm việc trách nhiệm và đổi mới sáng tạo, tập thể công ty để lại nhiều dấu ấn không chỉ về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà còn tạo ra nhiều giá trị cho cộng đồng.



Căn cứ vào Quyết định thành lập và bổ nhiệm thành viên, Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương được thành lập vào ngày 01/01/2007 và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Ngày 01/10/2015, tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Dương bán đấu giá thành công 2.701.981 cổ phần lần đầu ra công chúng, tương ứng với 22,52% vốn điều lệ của Công ty đã được bán hết với giá trúng thầu bình quân là 20.577 đồng/cổ phần.

Ngày 01/12/2015, Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương chính thức trở thành Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương dựa trên theo Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 21/08/2015 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương.

Công ty tiến hành tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 120.000.000.000 đồng lên 247.999.200.000 đồng thông qua 2 hình thức phát hành gồm phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất quần áo may sẵn;
- Sản xuất các đồ phụ trợ quần áo (cổ cồn đăng ten, thuê ren, thắt lưng);
- Mua bán hàng may thêu;
- Mua bán nguyên phụ liệu ngành may mặc;
- Kinh doanh dịch vụ wash (không hoạt động tại trụ sở).

ĐỊA BÀN KINH DOANH

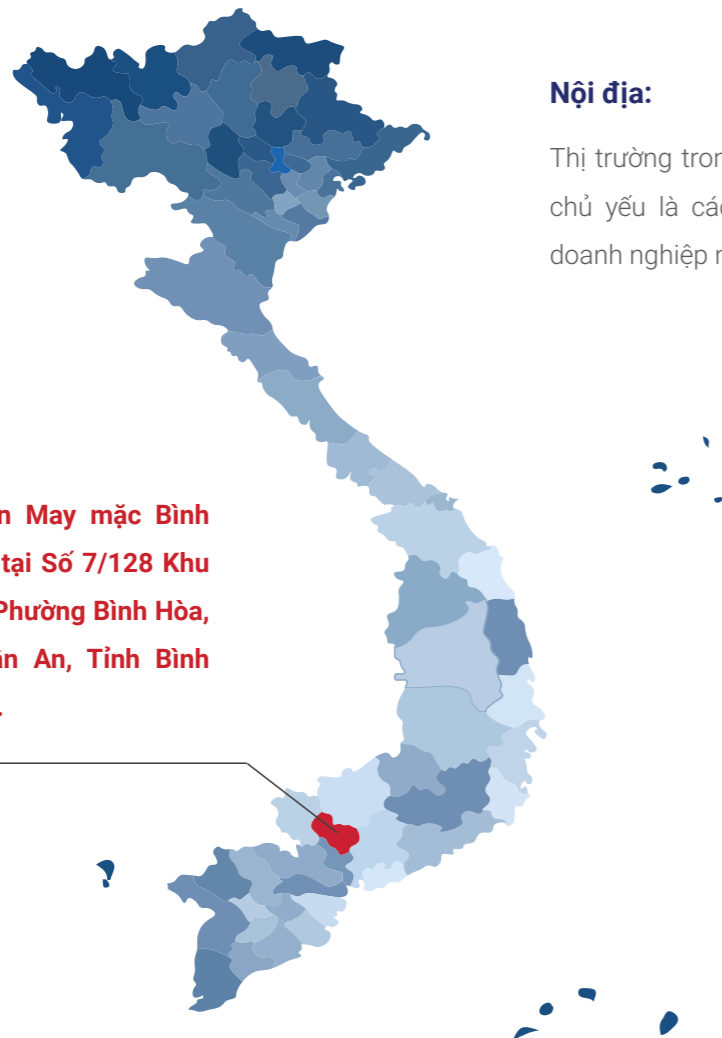
Xuất khẩu:

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương xuất khẩu 2 thị trường chủ đạo là Mỹ và Châu Âu.

Nội địa:

Thị trường trong nước chiếm tỷ trọng rất nhỏ, chủ yếu là các đơn hàng gia công cho các doanh nghiệp nội địa.

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương có trụ sở tại Số 7/128 Khu phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



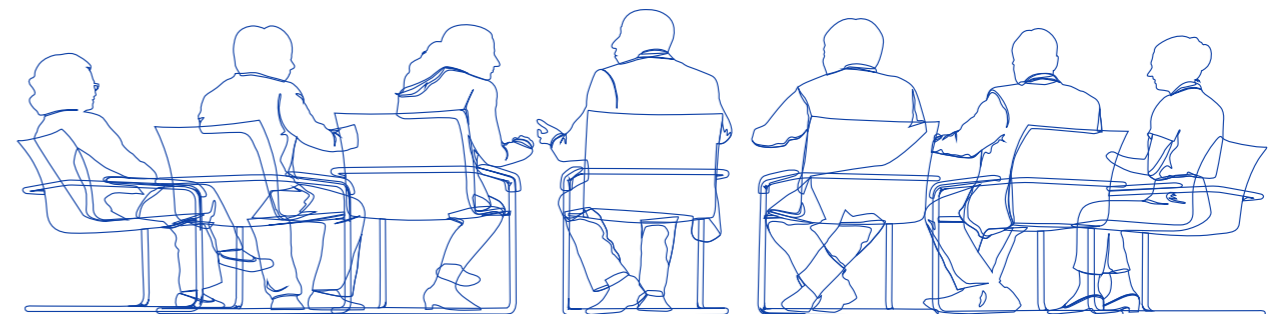
Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CON

Công ty cổ phần May mặc Bình Dương có 2 công ty con là Công ty Cổ phần Protrade Laundry và Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang.

CÔNG TY CỔ PHẦN PROTRADE LAUNDRY

- » Địa chỉ: Số 75 Lô M, đường số 10, khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- » Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất hàng may sẵn
- » Vốn điều lệ thực đóng góp: 9,78 tỷ đồng
- » Tỷ lệ sở hữu của BDG: 99,8%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỜI TRANG

- » Địa chỉ: Lô số 20 - 8, Đường 8B, KCN Quốc Tế Protrade, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- » Lĩnh vực SXKD chính: Wash
- » Vốn điều lệ thực đóng góp: 174,99 tỷ đồng
- » Tỷ lệ sở hữu của BDG: 76,08%

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương không có công ty liên kết



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN

Trở thành công ty dệt may hàng đầu tại Việt Nam, nơi mà khách hàng đặt trọn niềm tin về chất lượng và kiểu dáng.

SỨ MỆNH

Protrade Garment JSC tượng trưng cho:

01

Duy trì và hướng tới sự phát triển bền vững

Thành công của công ty sẽ góp phần bảo vệ môi trường xanh và mang lại những giá trị cốt lõi hữu ích cho xã hội.

02

Mang lại sự hài lòng cao nhất cho mỗi khách hàng

Hợp tác trên cơ sở chia sẻ lợi ích một cách toàn diện và hiệu quả bằng những sản phẩm tốt nhất và chất lượng dịch vụ cao nhất.

03

Tạo dựng một môi trường

Đầu tư chuyên nghiệp và hiệu quả cùng với môi trường làm việc lý tưởng, thân thiện.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



CHÍNH TRỰC

Liên chính, Trung thực trong ứng xử và trong tất cả các giao dịch.



TÔN TRỌNG

Tôn trọng công ty, tôn trọng đối tác, tôn trọng đồng nghiệp.



CÔNG BẰNG

Công bằng với nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan khác.



ĐẠO ĐỨC

Tôn trọng các tiêu chuẩn đã được thiết lập và hành động một cách đạo đức.



TUÂN THỦ

Tuân thủ Luật pháp, Bộ Quy Tắc Ứng Xử và các quy chế, chính sách, quy định của Công ty.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Tập trung phát triển chuyên sâu 2 mặt hàng chủ đạo của Công ty là sơ mi và quần jean, tìm kiếm các thị trường mới và đa dạng hóa tệp khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm vì đây là điểm then chốt quyết định sức cạnh tranh của Công ty.
- » Đào tạo, huấn luyện chuyên sâu cho công nhân để nâng cao tay nghề, sử dụng thành thạo đa dạng các loại máy móc.
- » Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và công tác nhân sự tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển trong tương lai.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Cải thiện quy trình sản xuất: Đầu tư vào công nghệ và máy móc mới nhằm nâng cao năng suất và giảm thiểu chi phí. Áp dụng Lean Manufacturing và các phương pháp quản lý chất lượng để giảm lãng phí và cải thiện hiệu suất.
- » Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu: Tìm kiếm và khai thác các thị trường mới với tiềm năng tăng trưởng, như châu Phi và các quốc gia đang phát triển khác. Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế để mở rộng mạng lưới phân phối.
- » Phát triển và đào tạo người lao động: Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động, nhấn mạnh vào sự đổi mới và hiệu quả công việc. Tạo lập môi trường làm việc tích cực và phát triển văn hóa doanh nghiệp để thu hút và giữ chân nhân tài.
- » Quản lý rủi ro chuỗi cung ứng: Đa dạng hóa nguồn cung để giảm thiểu rủi ro từ nhà cung cấp. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và quy trình sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- » Bền vững và trách nhiệm xã hội: Đầu tư vào sản xuất sạch và bền vững, giảm thiểu ảnh hưởng môi trường. Thiết kế phương án di dời công ty để giảm gây ô nhiễm cho khu vực đông dân cư.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- MÔI TRƯỜNG**
- » **Giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa quy trình sản xuất:** Áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu thông qua tái chế và tái sử dụng.
 - » **Chuyển đổi sang năng lượng sạch:** Đầu tư vào các hệ thống năng lượng tái tạo để giảm phụ thuộc vào các nguồn năng lượng truyền thống và giảm lượng khí thải carbon.
- XÃ HỘI**
- » **Nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động:** Cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn lao động và phát triển các chính sách phúc lợi tốt hơn.
 - » **Đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động:** Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng và năng lực cho người lao động, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ mới và quản lý chất lượng.
- CỘNG ĐỒNG**
- » **Hỗ trợ cộng đồng địa phương:** Triển khai các chương trình hỗ trợ giáo dục, y tế và phát triển kinh tế cho cộng đồng xung quanh khu vực hoạt động của công ty.
 - » **Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững:** Phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường và tăng cường truyền thông về lợi ích của việc tiêu dùng bền vững đến khách hàng.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Trong công cuộc hội nhập quốc tế và mở rộng nền kinh tế, Việt Nam không tránh khỏi rủi ro đến từ chu kỳ kinh tế thế giới. Các sự kiện xung đột chính trị và sự trì trệ trong hoạt động thương mại dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng và nhiều nền kinh tế bị tác động tiêu cực. Đặc biệt, xuất khẩu dệt may Việt Nam phụ thuộc nhiều vào các nền kinh tế đứng đầu như Mỹ và EU (chiếm đến 50% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành). Lạm phát vẫn neo ở mức cao khiến cho sức mua của người tiêu dùng suy giảm, nhất là đối với mặt hàng không thiết yếu như thời trang. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), tổng giá trị xuất khẩu dệt may Việt Nam năm 2023 đạt 33,3 tỷ USD, giảm 11,3% so với năm 2022. Trong đó, giá trị xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc lần lượt đạt 14,5 tỷ USD (giảm 7,9%), 4 tỷ USD (giảm 1%), 3,8 tỷ USD (giảm 1,5%) và 3 tỷ USD (giảm 7,9%). Bên cạnh đó, các nguyên vật liệu được nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm khoảng 50% tổng giá trị. Vì vậy hoạt động của ngành hàng này nói chung hay Công ty nói riêng dễ gặp khủng hoảng khi các nền kinh tế lớn cũng rơi vào khó khăn.

Hiểu được rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên cập nhật thông tin để nhanh chóng nắm bắt tình hình kinh tế thế giới, từ đó phân tích các yếu tố có tác động trọng yếu đến việc vận hành kinh doanh của doanh nghiệp. Khi hiểu được thực trạng thị trường, Công ty nhanh chóng đưa ra những quyết sách để tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh chiến lược phù hợp với từng giai đoạn thị trường và phân bổ tỷ trọng thích hợp với từng thị trường mục tiêu để đa dạng hóa và tối ưu lợi ích. Bên cạnh đó, Công ty luôn nâng cao phát triển sản phẩm, xây dựng hình ảnh thương hiệu nhằm thu hút nhiều khách hàng tiềm năng trong tương lai.

RỦI RO TỶ GIÁ

Kể từ tháng 03/2022, Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) đã nâng lãi suất lên mức cao nhất 5,25% - 5,5% và chưa có đợt cắt giảm nào, tương ứng 525 điểm cơ bản. Các quan chức FED giữ nguyên quyết định duy trì nền lãi suất cao để kiềm chế lạm phát về mức mục tiêu 2%. Trái ngược với Mỹ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tục điều chỉnh giảm lãi suất trong năm qua để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Biên độ chênh lệch lãi suất lớn khiến cho đồng VND mất giá so với USD. Do đó, Công ty phải mua các nguồn nguyên liệu nhập khẩu với chi phí đắt đỏ hơn.

Ngân hàng Nhà nước đã sử dụng một số biện pháp ổn định tỷ giá như bán USD, giúp cho VND chỉ mất giá khoảng 3% trong năm 2023. Đây là tỷ lệ thấp so với xu hướng mất giá chung của thế giới, vì thế, các mặt hàng xuất khẩu may mặc của Việt Nam sẽ mất đi lợi thế cạnh tranh về giá so với các đối thủ cạnh tranh khác như Trung Quốc, Bangladesh,...

Để giải quyết bài toán tỷ giá, BDG luôn nghiên cứu, phân tích biến động tiền tệ nhằm kịp thời đưa ra các chiến lược thích nghi với giai đoạn này. Dựa vào đó, Công ty lên kế hoạch mua bán hàng hóa phù hợp nhằm giảm giá vốn hàng bán, tối ưu biên lợi nhuận. Công ty cũng cơ cấu lại khách hàng, phân bổ thị phần hợp lý và tăng cường quan hệ để đối mặt với cạnh tranh cao, giữ chân khách hàng và mang lại lợi nhuận ổn định.





CÁC RỦI RO

RỦI RO LÃI SUẤT

Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương, khoảng 25% đến từ nợ vay nên rủi ro lãi suất là vấn đề khá lớn đặt ra cho doanh nghiệp trong thời kỳ lãi suất tăng cao. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tiếp tăng lãi suất điều hành trong năm 2023 từ 4,75% lên 5,5% và dự kiến sẽ cắt giảm vào năm 2024 nhưng hiện nay vẫn giữ ở vùng đỉnh. Về phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lãi suất điều hành đã được điều chỉnh giảm 4 lần trong năm để hỗ trợ và kích cầu cho nền kinh tế. Tuy nhiên lãi suất cho vay luôn có độ trễ vì các ngân hàng chưa thể cân đối điều chỉnh giảm lãi suất ngay do nhiều khoản huy động chi phí cao chưa đáo hạn và cơ cấu cho vay dài hạn cũng

khá nhiều. Lãi suất USD và VND năm 2023 duy trì ở mức nền cao khiến các doanh nghiệp chịu gánh nặng lãi vay nặng nề. Theo FPT Research, lãi vay của các doanh nghiệp dệt may tăng 17,3% so với cùng kỳ mặc dù tổng dư nợ toàn ngành giảm 10,4%.

Nhận thức được rủi ro về lãi suất, Ban lãnh đạo Công ty không ngừng cập nhật tình hình kinh tế và chủ trương của Ngân hàng Nhà nước. Từ đó, Công ty linh hoạt trong điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và các kế hoạch ngắn hạn để thích ứng với các chính sách thay đổi lãi suất được ban hành.

RỦI RO CẠNH TRANH

BDG chịu rủi ro cạnh tranh khá cao do tập trung vào khâu gia công trong chuỗi giá trị ngành. Đây là công đoạn cắt may và hoàn thiện đơn giản, dễ dàng cho nhiều doanh nghiệp gia nhập và tăng cao mức độ cạnh tranh trong ngành. Theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam có hơn 8000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thời trang may mặc. Mỗi doanh nghiệp đều đưa ra các chiến lược phát triển riêng biệt, độc đáo để duy trì thị phần và chiếm lĩnh từ các đối thủ.

Trên thị trường quốc tế, sự xuất hiện của rất nhiều nhà sản xuất đến từ các quốc gia đang phát triển mạnh như Ấn Độ, Bangladesh và các nước Đông Nam Á tạo nên sức ép cạnh tranh gay gắt cho ngành dệt may Việt Nam. Những nước này có lợi thế về chi phí lao động, vị trí địa lý thuận lợi trong vận chuyển và cơ sở hạ tầng sản xuất với tiêu chuẩn cao. Chi phí nhân công của Việt Nam đang có xu hướng tăng cao khiến các doanh nghiệp mất đi lợi thế cạnh tranh trên thương trường quốc tế.

Nắm bắt được tình trạng cạnh tranh hiện nay, Ban

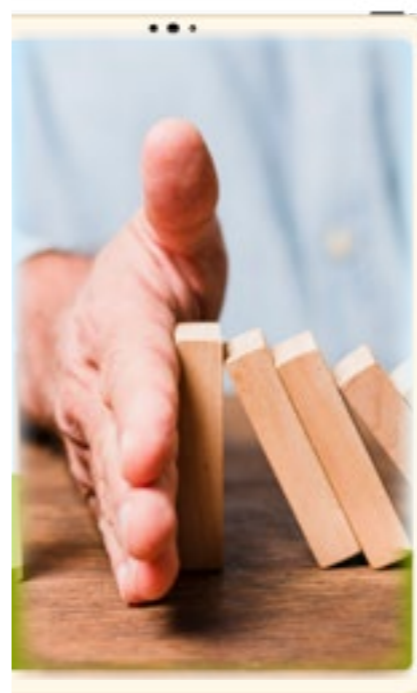
lãnh đạo Công ty đưa ra chiến lược giữ vững thị phần thông qua tăng cường quan hệ hợp tác và đảm bảo cho khách hàng hiện tại các tiêu chuẩn về chất lượng, số lượng và thời gian giao hàng. Đồng thời, Công ty đã huy động thêm nguồn vốn qua gia tăng vốn điều lệ, phục vụ cho việc triển khai các chiến lược mới để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng tiềm năng và nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như hình ảnh thương hiệu trên thị trường quốc tế.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Bất kỳ doanh nghiệp nào đều chịu rủi ro đến từ sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và các luật liên quan và BDG cũng không phải ngoại lệ. Là Công ty Cổ phần đại chúng có quy mô lớn, đăng ký giao dịch tại Sở chứng khoán Hà Nội, BDG còn chịu ảnh hưởng đến từ hệ thống pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam như Luật Chứng khoán, các quy định từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các Thông tư, Nghị định có liên quan. Ngoài ra, doanh nghiệp may mặc và xuất khẩu như BDG bị tác động bởi Luật Hải quan, Luật Xuất nhập khẩu, các Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy chữa cháy,... Các luật này hiện nay chưa rõ ràng và thiếu tính đồng bộ gây khó khăn cho Công ty trong quá trình thực thi. Đồng thời, Công ty còn phải đối mặt với các yêu cầu khắt khe từ thị trường lớn như Mỹ và EU về xuất xứ nguyên vật liệu hay các trách nhiệm liên quan đến môi trường, xã hội.

Nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý, Công ty thường xuyên cụ thể hóa các quy định pháp luật thông qua ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hành các quy định liên quan đến hoạt động của Công ty. Đồng thời, BDG liên tục cập nhật sự thay đổi về luật pháp, nhất là trong quá trình nền kinh tế đang chứng kiến nhiều biến động mạnh.



RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Các rủi ro không thể dự đoán trước như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn,... có xác suất xảy ra thấp nhưng gây ra thiệt hại lớn đến tài sản, con người và hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Do đó, Công ty chủ động mua bảo hiểm cho nhân sự và tài sản, đảm bảo cơ sở vật chất đủ điều kiện đáp ứng cho sự an toàn của người lao động. Ngoài ra, Công ty tổ chức các buổi tập huấn phòng cháy chữa cháy nhằm truyền đạt cho người lao động về nhận thức, hiểu biết và các cách ứng phó khi có sự cố xảy ra.



CÁC RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DỆT MAY

RỦI RO NHÂN SỰ

Dệt may là ngành thâm dụng lao động do nhân lực tập trung phần lớn vào công đoạn gia công sản xuất. Vấn đề đặt ra cho doanh nghiệp là làm sao để thu hút và đào tạo được nguồn nhân lực có tay nghề cao, gắn bó và làm việc lâu dài cùng doanh nghiệp khi sự cạnh tranh khốc liệt đang diễn ra trong ngành nghề này do rào cản gia nhập ngành thấp. Công ty phải đối mặt với việc mức sàn chi phí nhân công và quản lý tăng cao tại Việt Nam, nhất là các khoản tiền lương, bảo hiểm và phụ cấp. Trong khi đó, Công ty vẫn phải đảm bảo chi phí cấu thành sản phẩm được duy trì sức cạnh tranh trên thị trường.

Để giải quyết vấn đề này, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú ý điều hành, quản lý hoạt động sản xuất thật hiệu quả, tránh phát sinh những chi phí dư thừa để đảm bảo lợi nhuận. Ngoài ra, Công ty cũng tạo ra môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thân thiện để thu hút người lao động có tay nghề cao.



RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Ngoài đặc thù thâm dụng lao động, nguyên vật liệu đầu vào là yếu tố không kém phần quan trọng trong ngành dệt may, chủ yếu là sợi và vải. Vì thế, các rủi ro liên quan đến nguyên phụ liệu sẽ có những vấn đề sau:

- **Giá nguyên vật liệu tăng cao:** Tình trạng lạm phát kéo dài và nhu cầu cao về nguyên vật liệu trong ngành dệt may khiến cho giá của các mặt hàng xơ, sợi, vải tăng lên. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất và khả năng sinh lời của doanh nghiệp.
- **Thiếu hụt nguồn cung:** Xung đột chính trị ở nhiều nơi trên thế giới xảy ra làm gián đoạn đến việc mua bán và vận chuyển hàng hóa qua các nước. Nguyên vật liệu của ngành dệt may Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu từ các cuộc gia khác như Trung Quốc, Hàn Quốc,... Thiếu hụt nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào dẫn đến việc Công ty không thể vận hành sản xuất theo kế hoạch.
- **Nguyên vật liệu kém chất lượng:** Mỗi rủi ro này ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm đầu ra, gây ra các tình trạng không đạt tiêu chuẩn, lỗi sản phẩm, hoặc chất lượng và độ bền không đạt theo yêu cầu của khách hàng.

Nhận thức được các vấn đề đặc thù về nguyên liệu, Công ty luôn theo dõi sát sao các thông tin trên thị trường để đưa ra các quyết định nhanh chóng và thiết thực. Công ty ngăn ngừa việc thiếu hụt lượng nguyên phụ liệu bằng cách đặt mua phụ liệu và các loại vải trước từ 3-6 tháng, từ đó, đảm bảo tính liên tục trong chuỗi hoạt động sản xuất.





2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

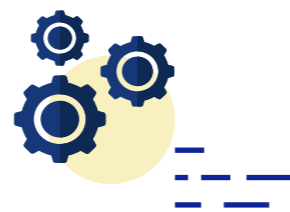
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

SẢN LƯỢNG

ĐVT: Chiếc

STT	Sản lượng	Năm 2022	Năm 2023	Kế hoạch 2023	% TH 2023/2022	%TH/KH 2023
1	Sơ mi	1.380.715	1.486.364	1.535.752	107,65%	96,78%
2	Jean thời trang	1.738.846	1.149.665	821.484	66,12%	139,95%
3	Jean cơ bản	1.019.440	1.302.306	1.505.698	127,75%	86,49%
Tổng sản lượng		4.139.001	3.938.335	3.862.934	95,15%	101,95%

Năm 2023, nền kinh chung gặp nhiều khó khăn, trong đó, tình trạng lạm phát neo cao và nhu cầu cao về nguyên liệu trong ngành dệt may đã khiến cho giá cả của các mặt hàng vải, chỉ, nút áo,... gia tăng. Xung đột chính trị ở nhiều nơi trên thế giới cũng gây ảnh hưởng, gián đoạn đến việc mua bán và vận chuyển hàng hóa qua các nước. Tuy nhiên, đối mặt với các khó khăn trên, nhờ vào quy trình quản lý nguyên vật liệu hiệu quả, chính sách nhân sự hợp lý và các cải tiến trong sản xuất. Tổng sản lượng sản phẩm năm 2023 của Công ty vẫn được hoàn thành với kết quả khả quan, ghi nhận 3.938.335 chiếc, giảm 4,85% so với năm 222 và vượt kế hoạch 1,95% đề ra. Trong đó, Sản lượng Sơ mi ghi nhận là 1.486.364 chiếc, cao hơn 7,65% so với thực hiện năm 2022, chỉ đạt 96,78% kế hoạch năm 2023. Sản lượng Jean thời trang ghi nhận 1.149.665 chiếc, giảm 33,88% so với năm 2022 và vượt 39,95% kế hoạch năm 2023. Jean cơ bản ghi nhận 1.302.306 chiếc, tăng 27,85% so với năm 2022 và chỉ đạt 86,49% so với kế hoạch năm 2023.



Tổng sản lượng năm 2023

(Chiếc)

3.938.335

Năm 2022: 4.139.001

Hoàn thành

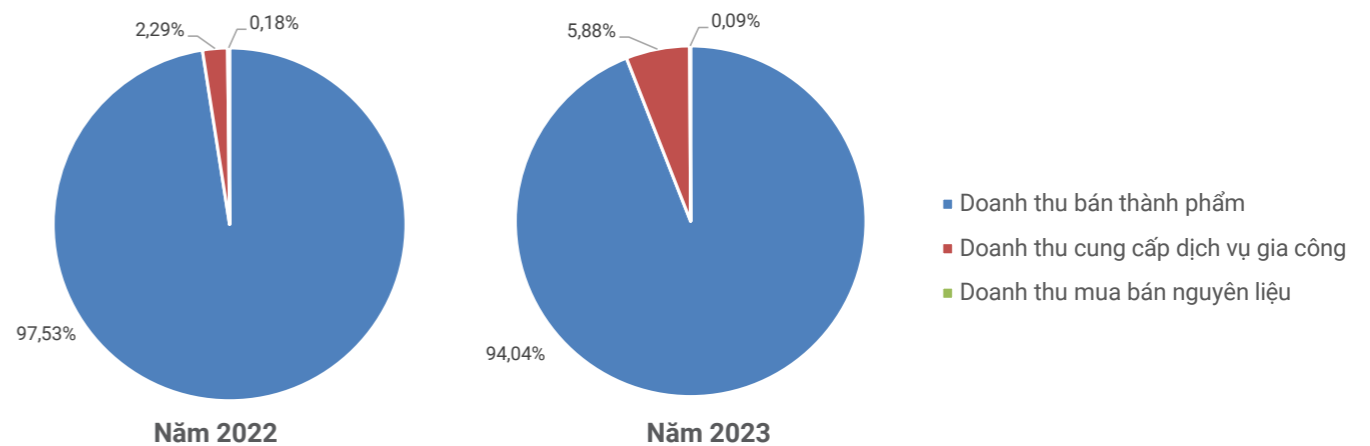
101,95%

KẾ HOẠCH ĐỀ RA

CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% Năm 2023/ Năm 2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán thành phẩm	1.847.279	97,53%	1.472.411	94,04%	79,71%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	43.374	2,29%	92.035	5,88%	212,19%
3	Doanh thu mua bán nguyên liệu	3.340	0,18%	1.356	0,09%	40,60%
Tổng Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ		1.893.992	100%	1.565.802	100%	82,67%



Năm 2023 là một năm đầy khó khăn và thách thức cho ngành dệt may Việt Nam. Giá trị xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam đã giảm 11,3% so với năm 2022, đạt 33,3 tỷ USD. Trong đó, hai thị trường xuất khẩu chính của BDG là Mỹ và EU có giá trị xuất khẩu là 14,5 tỷ USD giảm 16,7% và 3,8 tỷ USD giảm 1,5% so với năm 2022. Hầu hết các doanh nghiệp dệt may đều ghi nhận kết quả kinh doanh ít khả quan do thiếu đơn hàng trầm trọng, lạm phát gia tăng, sức mua sụt giảm. Đối với BDG, do tác động của các khó khăn trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng. Tuy nhiên với chính sách lao động phù hợp, chiến lược kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hiệu quả, BDG đã duy trì được doanh thu ở ngưỡng an toàn. Doanh thu thuần ghi nhận 1.565.802 triệu đồng, giảm 17,33% so với năm 2022.

Trong đó, Doanh thu bán thành phẩm vẫn là loại doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Tổng doanh thu của Công ty với 94,04%, ghi nhận 1.472.411 triệu đồng, giảm 20,29% so với năm 2022, và thị trường xuất khẩu chủ lực cho loại hàng hóa này là Mỹ và EU. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công chiếm 5,88% tỷ trọng, ghi nhận đạt 92.035 triệu đồng, tăng 112,19% so với năm 2022 do để giữ chân người lao động, ổn định sản xuất, năm 2023 công ty đã tăng cường các đơn hàng gia công trước tình hình ngành dệt may đối mặt với nhiều khó khăn bởi những yếu tố bất ổn về kinh tế - chính trị thế giới khiến cho các đơn hàng xuất khẩu sụt giảm. Doanh thu mua bán nguyên liệu chiếm tỷ trọng khiêm tốn với 0,09%, ghi nhận 1.356 triệu đồng giảm 59,40% so với năm 2022 do công ty giảm các nghiệp vụ bán lại nguyên phụ liệu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

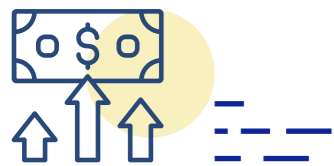
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	% TH 2023/2022	% TH/KH 2023
Vốn điều lệ	Triệu đồng	247.999	247.999	247.999	100,00%	100,00%
Tổng sản lượng	Chiếc	4.139.001	3.938.334	3.862.934	95,15%	101,95%
Tổng doanh thu (*)	Triệu đồng	1.972.467	1.611.505	1.663.000	81,70%	96,90%
Tổng chi phí (**)	Triệu đồng	1.692.795	1.453.075	1.525.000	85,84%	95,28%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	279.673	158.430	139.000	56,65%	113,98%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	217.734	122.561	113.000	56,29%	108,46%

(*) Tổng doanh thu = Doanh thu thuần + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

(**) Tổng chi phí SXKD = Giá vốn bán hàng + Chi phí tài chính + Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác



Đối mặt với nhiều thách thức và biến động xảy ra trong năm 2023 như nhu cầu sụt giảm từ các thị trường tiêu thụ chính, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ngành dệt nói chung hay Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương nói riêng không thể tránh khỏi việc kết quả kinh doanh suy giảm so với năm 2022.

So sánh với năm 2022, Tổng doanh thu sản xuất kinh doanh cả năm ghi nhận 1.564.446 triệu đồng, giảm 17,25%, tương đương giảm 326.206 triệu đồng. Tổng chi phí sản xuất kinh doanh ghi nhận 1.293.752 triệu đồng, giảm 16% tương đương giảm 246.343 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty lần lượt ghi nhận là 158.430 triệu đồng và 122.561 triệu đồng, giảm 43,35% và 43,71%, tương đương giảm 121.242 triệu đồng và 95.173 triệu đồng.

Đối với kế hoạch kinh doanh năm 2023, nhờ vào việc phân tích và dự đoán bối cảnh kinh doanh năm 2023 một cách đúng đắn và chính xác. BDG đã đưa ra kế hoạch kinh doanh hợp lý và hiệu quả, bám sát tình hình thực tế. Nhờ vậy kết quả hoàn thành kế hoạch của Công ty đã diễn ra khá khả quan, khi lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty lần lượt đạt 158.430 triệu đồng và 122.561 triệu đồng, cao hơn kế hoạch đề ra là 13,98% và 8,46%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023

(Triệu đồng)

122.561

Năm 2022: 217.734

Hoàn thành

108,46%

KẾ HOẠCH ĐỀ RA

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 01/01/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phan Thành Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	15.410	0,06%
2	Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	19.547	0,08%
3	Bà Đoàn Thị Kim Ngân	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01/01/2024)	4.166	0,02%
4	Bà Nguyễn Minh Thùy	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01/01/2024)	1.046	0,01%

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ngày sinh: 15/07/1971

Nơi sinh: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

- 09/1996 – 02/2004 Phó phòng kế toán Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương.
- 03/2004 – 12/2006 Kế toán trưởng Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương.
- 01/2007 – 11/2015 Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc tài chính Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Dương.
- 12/2015 – nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.
- 08/2022 – 11/2023 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

» Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Protrade Laundry

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 15.410 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

**Bà
NGUYỄN THỊ
TRÚC THANH**

Thành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 26/12/1970
 Nơi sinh:
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 05/2000 – 03/2005 Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu – trực thuộc Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương.
- 04/2005 – 12/2006 Phó Giám đốc Xí nghiệp May mặc hàng xuất khẩu 3/2 trực thuộc Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương.
- 01/2007 – 11/2015 Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương.
- 12/2015 – đến nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Protrade Laundry

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 19.547 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



**Bà
ĐOÀN THỊ
KIM NGÂN**

Kế toán trưởng

Ngày sinh: 07/09/1981
 Nơi sinh: Tiền Giang
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 2004 – 2011 Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương
- 2011 – 2015 Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương
- 12/2015 – 12/2023 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương
- 01/2024 – nay Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Protrade Laundry

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.166 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.

**Bà
NGUYỄN MINH
THÙY**

Kế toán trưởng

Ngày sinh: 23/06/1992
 Nơi sinh: Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 10/2014 – 12/2015 Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV May Mặc Bình Dương
- 12/2015 – 06/2021 Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương
- 06/2021 – 12/2023 Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương
- 01/2024 – nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.406 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

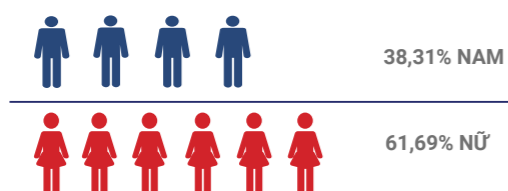
Trong năm 2023, Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương không có sự thay đổi nhân sự ban điều hành.

- Theo Nghị quyết HĐQT số 17/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023, Bà Đoàn Thị Kim Ngân miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương kể từ ngày 01/01/2024.
- Theo Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023, Ông Nguyễn Xuân Quân bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương kể từ ngày 01/01/2024.
- Theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-HĐQT ngày 29/12/2023, Bà Nguyễn Minh Thùy bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương kể từ ngày 01/01/2024.

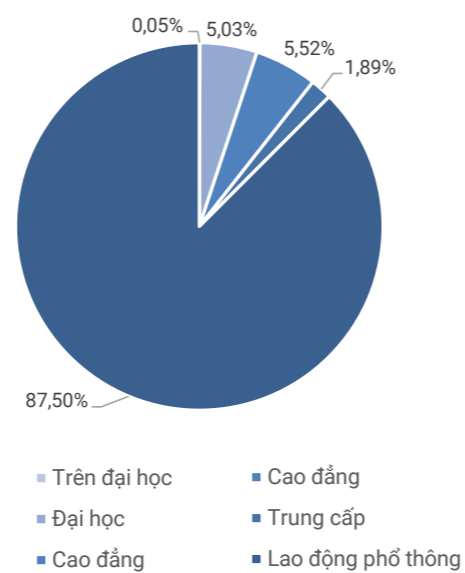
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	1.848	100%
1	Trên đại học	1	0,05%
2	Đại học	93	5,03%
3	Cao đẳng	102	5,52%
4	Trung cấp	35	1,89%
5	Lao động phổ thông	1.617	87,50%
C	Theo giới tính	1.848	100%
1	Nam	708	38,31%
2	Nữ	1.140	61,69%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.848	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	728	39,39%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.108	59,96%
3	Hợp đồng đào tạo/ thử việc	12	0,65%
Tổng cộng		1.848	100%

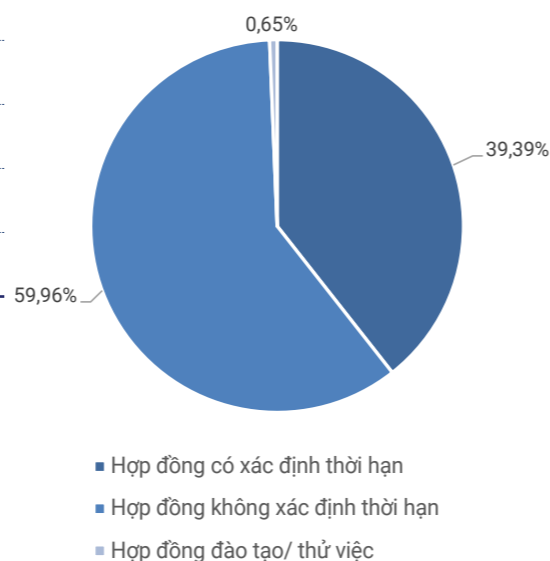
Theo giới tính



Theo trình độ



Theo tính chất hợp đồng lao động



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO

Hoạt động kinh doanh của BDG gắn liền với các yếu tố nhân sự, do đó Công ty luôn lấy con người là trung tâm trong vận hành kinh doanh và là nhân tố chính tạo ra lợi ích cho doanh nghiệp. Công ty luôn chú trọng đầu tư cho sự phát triển của nhân viên nội bộ qua các hoạt động như giáo dục, bồi trợ kĩ năng. Các khóa đào tạo, chia sẻ được Công ty thiết kế cho riêng từ bộ phận, phòng ban và tổ chức định kỳ trong năm nhằm nâng cao tay nghề, chuyên môn sâu cho toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng gợi ý những khóa học thật sự hữu ích bên ngoài, định hướng cho nhân viên nhiều cơ hội tiềm năng góp phần thăng tiến trên con đường sự nghiệp.

Trong năm, do nhu cầu tuyển mới không nhiều, lao động được tuyển có chất lượng ổn định nên công tác đào tạo được theo sát và đảm bảo; người lao động mới nhanh chóng theo kịp tiến độ sản xuất.

VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Để thúc đẩy tinh thần và hiệu suất làm việc của người lao động, Công ty luôn tạo ra một môi trường an toàn, công bằng và minh bạch, giúp cho Công ty luôn thực hiện tuân thủ các yêu cầu của Luật quy định và tiêu chuẩn lao động quốc tế. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tham gia các chương trình đánh giá trách nhiệm xã hội ngành may mặc như Better Work (phối hợp bởi Tổ chức Lao động Quốc tế và Tổ chức Tài chính Quốc tế) để cải tiến môi trường lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

VỀ TUYỂN DỤNG

Tùy theo nhu cầu nhân sự hàng kỳ, doanh nghiệp đưa ra các thông tin tuyển dụng qua nhiều nguồn khác nhau. Từ đó, Công ty thực hiện việc kiểm tra và đánh giá tay nghề, trình độ nhân viên theo tiêu chí khách quan, tạo cơ hội cho mọi ứng viên. Bên cạnh đó, Công ty tạo cơ hội việc cho những người lao động chưa có nhiều kinh nghiệm sẽ được Công ty tổ chức đào tạo, tập huấn theo lộ trình bài bản giúp cho người mới dễ dàng nắm bắt công việc cũng như nâng cao năng lực đồng đều cho cả đội ngũ.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Phúc lợi, đãi ngộ

Công ty cũng rất quan tâm đến xây dựng các chính sách phúc lợi, đãi ngộ cho nhân viên, đặc biệt là tình trạng sức khỏe toàn thể thành viên được đặt lên hàng đầu. Các buổi kiểm tra sức khỏe định kỳ được tổ chức đầy đủ cho các cán bộ nhân viên tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp,... nhằm đảm bảo sức khỏe để luôn duy trì tinh thần làm việc và chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn kết tập thể như thể dục thể thao, dã ngoại, tổng kết năm và nhiều sự kiện giao lưu khác nhằm tạo cơ hội giao lưu, học hỏi giữa nhân viên nội bộ, nâng cao tinh thần đoàn kết. Công ty cũng trợ cấp cho con em các cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập, hỗ trợ nhân viên về quê ăn Tết,...



Lương thưởng

Công ty căn cứ theo mức lương tối thiểu quy định bởi Bộ luật Lao động dựa trên các tiêu chí như mức sống, điều kiện nền kinh tế, vùng miền, năng suất lao động,... Chính sách lương thưởng được đưa ra với mục tiêu khuyến khích người lao động có chuyên môn, gắn bó lâu dài cùng doanh nghiệp. Ngoài ra, đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc, hiệu suất làm việc vượt trội sẽ được tuyên dương khen thưởng và hưởng chính sách đãi ngộ hấp dẫn.



Tổng tiền thưởng năm 2023 của BDG

Thưởng chuyên, tổ	264.900.000 đồng
Tiền thưởng năng suất	3.499.131.393 đồng
Tiền thưởng lao động giỏi và xuất sắc	244.000.000 đồng
Tiền thưởng lương tháng 13 và các chính sách liên quan	41.093.267.336 đồng
TỔNG CỘNG	45.101.298.729 đồng



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đầu tư ngắn hạn	31/12/2023	01/01/2023
1	Tiền gửi có kỳ hạn (*)	166.744	119.595

(*) Đây là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,4%/ năm đến 8,8%/ năm. Trong đó, tổng số tiền gửi có kỳ hạn đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay với giá trị là 48.534.272.248 đồng.

ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án
1	Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống màn nước ngăn cháy, cụm bơm chữa cháy, bể nước chữa cháy và phòng bơm.	8.762,5	Toàn Công ty Cổ phần Mặc Bình Dương	Phục vụ công tác PCCC	11/09/2023 - 15/01/2024
2	Xe ô tô 7 chỗ	1.190	-	Phục vụ hoạt động công tác và đưa đón khách hàng	02/2023
3	Máy móc thiết bị	726	-	Cải tiến kỹ thuật và thay thế máy cũ	-
4	Phần mềm thiết kế rập	342	Xưởng Rập Mẫu	-	01/2023





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

ĐẦU TƯ, GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ

STT	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Vốn góp thực (Triệu đồng)
I Đầu tư vào Công ty con			
1	Công ty Cổ phần PROTRADE LAUNDRY (1)	99,80%	15.332
2	Công ty Cổ phần phát triển Thời trang (2)	76,08%	173.291
II Đầu tư vào đơn vị khác			
1	Công ty Cổ phần Y phục Doanh nhân (3)	13,19%	-

(1) Theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐQT ngày 22/01/2021, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đã thông qua thời gian đóng cửa Công ty Cổ phần Protrade Laundry trễ nhất tại ngày 30/06/2022. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Protrade Laundry đã hoàn tất thủ tục thanh lý toàn bộ tài sản, san lấp nền và vệ sinh nhà xưởng để trả mặt bằng cho Công ty cổ phần Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh (bên cho thuê). Công ty đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện quyết toán thuế và nộp hồ sơ giải thể lên Sở Kế hoạch và Đầu tư để hoàn tất thủ tục chấm dứt hoạt động, dự kiến hoàn thành việc giải thể trong quý 1 năm 2024

(2) Định vị lợi thế cạnh tranh ở chất lượng sản phẩm, Công ty đưa ra chiến lược dài hạn vào đầu tư công nghệ wash, giúp cho sản phẩm đạt được các tiêu chuẩn về độ mềm mịn, độ bền và màu sắc, góp phần cải thiện giá trị gia tăng mặt hàng may mặc. Ngày 05/08/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 11A/NQ-HĐQT về việc thông qua chủ trương tiếp tục tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty vào Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang từ 64% lên trên 65%. Đến thời điểm ngày 31/12/2022, Công ty đã hoàn tất việc góp thêm 8.000.000 VND tương đương với 800.000 cổ phần. Tỷ lệ sở hữu của Công ty sau khi hoàn tất việc mua thêm số cổ phần nêu trên tăng từ 64% lên 65,38%.

Ngày 30/12/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT về việc thông qua chủ trương dự kiến mua 3.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang do Công ty TNHH Phát triển chào bán. Đến thời điểm ngày 28/02/2023, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm 22.000.000 VND tương đương với 2.200.000 cổ phần. Tỷ lệ sở hữu của Công ty sau khi hoàn tất việc góp thêm vốn nêu trên tăng từ 65,38% lên 68,70% cổ phần.

Ngày 15/09/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc thông qua chủ trương đầu tư mua thêm cổ phần Phát triển Thời Trang. Số cổ phần dự kiến mua tối đa là 5.200.000 cổ phần, giá mua dự kiến từ 9.000 đồng/ cổ phần trở xuống. Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đã mua thêm 1.699.000 cổ phần từ các cổ đồng với giá mua 9.000 đồng/ cổ phần. Tỷ lệ sở hữu sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng tăng từ 68,7% lên 76,08%.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Y Phục Doanh nhân có giá trị bằng 0 đồng do Công ty đang ghi nhận giá trị của khoản đầu tư này theo giá trị đánh giá lại tại thời điểm cổ phần hóa. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty này vẫn đang tạm ngưng hoạt động và có số lỗ lũy kế đã vượt giá trị vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương có 2 công ty con, gồm Công ty Cổ phần Protrade Laundry và Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang.

CÔNG TY CỔ PHẦN PROTRADE LAUNDRY

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/2022
1	Tổng tài sản	23.406	15.324	65%
2	Doanh thu thuần	28.313	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	6.637	-5.735	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỜI TRANG

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/2022
1	Tổng tài sản	280.897	254.603	91%
2	Doanh thu thuần	180.538	171.800	95%
3	Lợi nhuận sau thuế	-24.800	-3.383	14%

Các nhà máy may sử dụng wash để đạt được yêu cầu cần thiết nhằm hoàn thiện sản phẩm trước khi đưa tiêu thụ ngoài thị trường. Xét về yếu tố thời trang, mẫu wash quyết định đến 50 - 60% khả năng nhận được các đơn hàng về jeans và xét tỷ trọng về giá trị gia tăng trong giá xuất khẩu hàng jeans thì khâu làm thời trang và giặt nhuộm chiếm từ 30-40% giá trị xuất khẩu. Vì thế xu thế hiện nay các công ty sản xuất hàng jeans có quy mô lớn đều cần phải đầu tư vào xây dựng nhà máy wash vì đây là công đoạn chính tạo nên giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cho công ty may.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng tài sản	1.084.966	1.011.708	93,25%
2	Doanh thu thuần	1.893.598	1.559.925	82,48%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	272.316	156.954	57,63%
4	Lợi nhuận khác	7.356	1.477	20,07%
5	Lợi nhuận trước thuế	279.673	158.430	56,65%
6	Lợi nhuận sau thuế	217.734	122.561	56,29%
7	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	30%	30%(*)	100%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,17%	60,7%	-

(*) Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2023 theo dự kiến là 30% và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kết thúc năm 2023, Tổng tài sản của BDG được ghi nhận là 1.011.708 triệu đồng, giảm 6,75% tương đương giảm 73.258 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn và dài hạn của Công ty đều ghi nhận giảm. Cụ thể, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận là 762.015 triệu đồng, giảm 5% tương đương giảm 40.117 triệu đồng so với năm 2022 do Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty giảm, giảm 58,40%, tương đương giảm 97.693 triệu đồng. Đối với Tài sản dài hạn, Kết thúc năm, Tài sản dài hạn của Công ty được ghi nhận là 249.694 triệu đồng, giảm 11,72%, tương đương giảm 33.141 triệu đồng so với năm 2022 chủ yếu đến từ việc khấu hao các loại tài sản cố định hữu hình và thanh lý máy móc thiết bị.

Đối với Doanh thu, như đã đề cập trước đó, trong năm 2023, bối cảnh chung của ngành dệt may diễn ra với rất nhiều các khó khăn và thách thức. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh, Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty. Theo đó, Doanh thu thuần của Công ty ghi nhận 1.559.925 triệu đồng, giảm 17,62%, tương đương giảm 333.673 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận 122.561 triệu

đồng, giảm 43,71% tương đương giảm 95.173 triệu đồng so với năm 2022. Các kế hoạch lợi nhuận trong năm 2023 đều giảm so với năm 2022, tuy nhiên, để đảm bảo ổn định cho lợi ích Cổ đông, kế hoạch về Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ của Công ty vẫn được giữ ổn định ở mức 30%.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,85	2,05
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,22	1,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,40	45,94
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	105,75	84,99
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,22	4,86
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,04	1,49
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	11,50	7,86
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	51,15	22,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	23,51	11,69
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	14,38	10,06

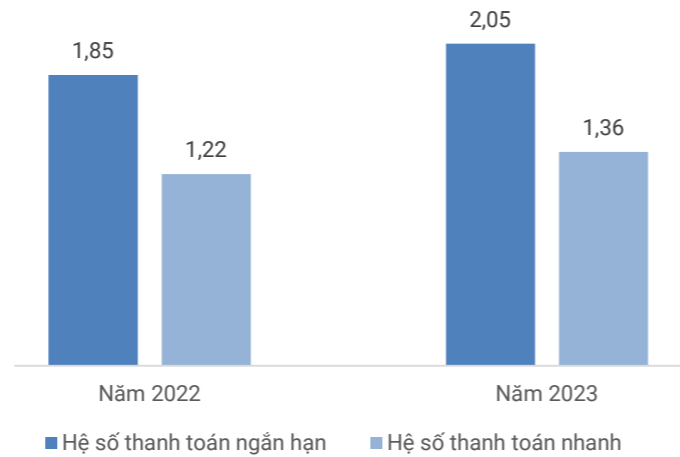


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

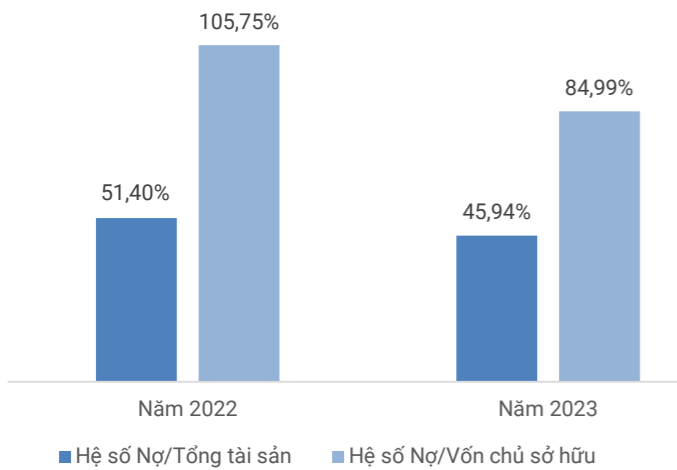
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Kết thúc năm 2023, Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của BDG đạt lần lượt là 2,05 lần và 1,36 lần, tăng 0,20 và 0,14 lần so với năm 2022. Nguyên nhân tăng của cả hai hệ số này đến từ việc Công ty đã trả bớt các khoản nợ, và hạn chế vay ngắn hạn trong năm để phòng ngừa rủi ro lãi suất làm cho các khoản vay ngắn hạn đã giảm 17,10% so với năm 2022, còn 133.843 triệu đồng. Khoản phải trả cho người bán cũng được Công ty cắt giảm xuống còn 131.499 triệu đồng, giảm 7,23% so với năm trước, tương đương giảm 10.241 triệu đồng. Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước giảm 62,62% còn 17,192 triệu đồng.



Theo đó lượng nợ ngắn hạn của Công ty được ghi nhận là 371.345 triệu đồng giảm 14,39%, tương đương giảm 62.396 triệu đồng so với năm 2022. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 đạt 69.599 triệu đồng, tương đương giảm 5% so với năm 2022 chủ yếu do tiền giảm 58,4% so với cùng kỳ.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

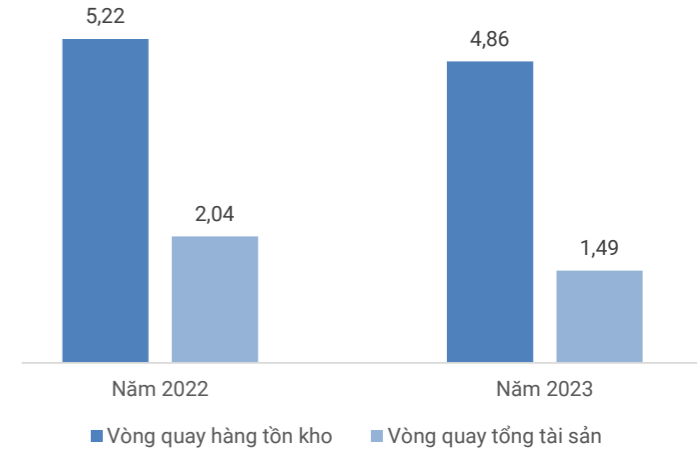


Hệ số Nợ trên Tổng tài sản và Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty đều giảm so với năm 2022. Hệ số Nợ trên Tổng tài sản ghi nhận 45,94 % giảm 5,45%; Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu ghi nhận 84,99% giảm 20,76%. Nguyên nhân giảm của cả hai hệ số này đến từ việc Tổng Nợ phải trả của Công ty giảm 16,65%, tương đương giảm 92.835 triệu đồng chủ yếu do các khoản vay ngắn hạn và dài hạn đều được Công ty cắt giảm đáng kể để phòng ngừa rủi ro lãi suất. Cụ thể, Các khoản vay tài chính ngắn hạn giảm 17,10% tương đương giảm 27.606 triệu đồng, Vay tài chính dài hạn giảm 24,57% tương đương giảm 30.439 triệu đồng.

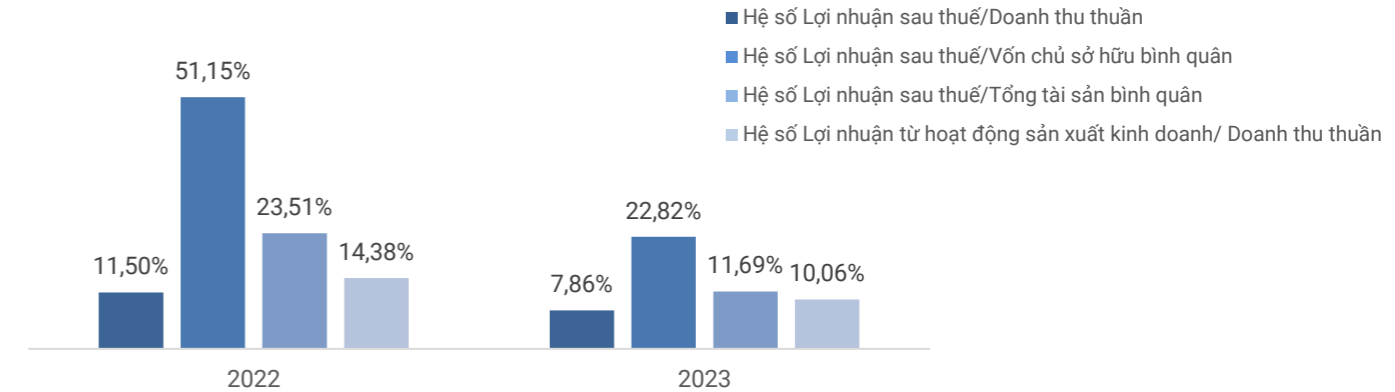
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Vòng quay hàng tồn kho năm 2023 của BDG ghi nhận là 4,86 vòng, giảm 0,36 vòng so với năm 2022. Nguyên nhân giảm của Vòng quay hàng tồn kho chủ yếu đến từ việc Giá vốn hàng bán của Công ty giảm do tình hình kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn, khiến lượng hàng hóa được bán ra trong năm giảm so với các năm trước.

Vòng quay tổng tài sản năm 2023 đạt 1,49 vòng, giảm 0,56 vòng so với năm 2022, nguyên nhân do bối cảnh chung gặp nhiều khó khăn, mang đến nhiều tình huống kinh doanh không thuận lợi, tổng cầu suy giảm, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành giảm 11,3% so với năm 2022. Từ đó, gây ảnh hưởng và làm doanh thu cả năm của BDG hạn chế so với năm 2022, ghi nhận 1.559.925 triệu đồng giảm 17,62% tương đương giảm 333,673 triệu đồng.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Nhìn chung, năm 2023 là một năm vô cùng khó khăn cho ngành dệt may nói chung và BDG nói riêng. Khi kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, căng thẳng chính trị diễn ra, tổng cầu thế giới suy giảm và các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại. Bên cạnh đó, đối với ngành dệt may, với đặc trưng hàng hóa của ngành là một loại sản phẩm không mang tính thiết yếu, các sản phẩm sẽ dễ dàng bị cắt giảm khi kinh tế khó khăn.

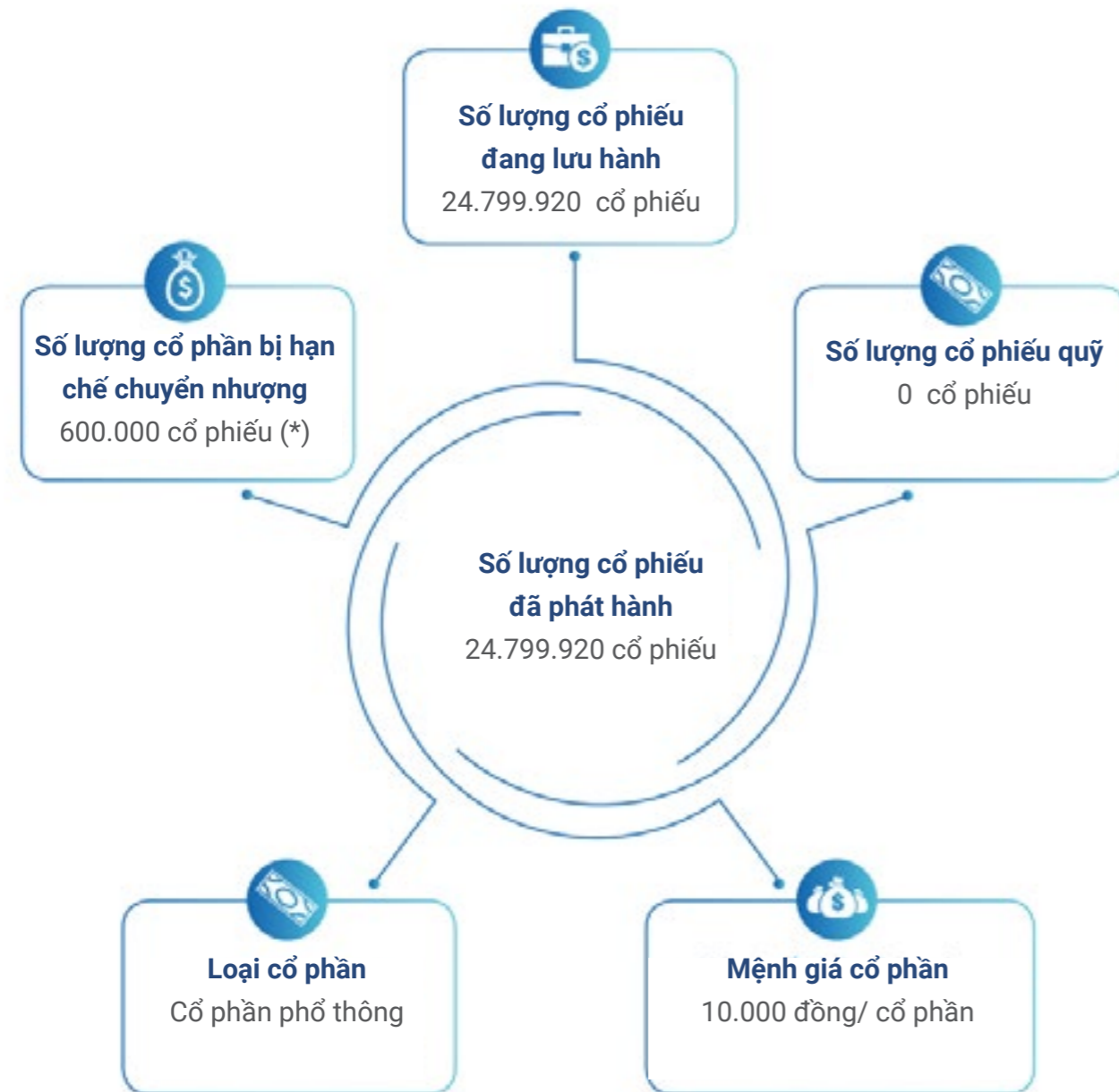
Do đó, trong năm các kết quả về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã diễn ra có phần sụt giảm so với năm 2022, gây ảnh hưởng đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, cụ thể:

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần của Công ty ghi nhận là 7,86%.
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân ghi nhận 22,82%.
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân ghi nhận 11,69%.
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên Doanh thu thuần ghi nhận 10,06%, giảm 4,32%.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



(*): Số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022, bị hạn chế chuyển nhượng đến thứ hai ngày 22/09/2025

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 21/08/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo tỷ lệ	24.799.920	247.999	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	21.508.998	215.090	86,73%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	3.290.922	32.909	13,27%
II	Cổ đông trong nước	24.495.155	244.952	98,77%
1	Cá nhân	2.986.157	29.862	12,04%
2	Tổ chức	21.508.998	215.090	86,73%
III	Cổ đông nước ngoài	304.765	3.048	1,23%
1	Cá nhân	303.555	3.036	1,22%
2	Tổ chức	1.210	12	0,00%
Tổng cộng (II+III)		24.799.920	247.999	100%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 50% (*)

(*): Theo Công văn số 2685/UBCK-PTTT ngày 11/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP May mặc Bình Dương

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2015, Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương thực hiện bán đấu giá lần đầu ra Công chúng 2.701.981 cổ phần. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty là 120.000.000.000 đồng.

Trong năm 2022, Công ty tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu thêm 127.999.200.000 đồng thông qua 2 đợt phát hành:

- Phát hành 12.199.920 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Phát hành 600.000 cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Từ đó, Công ty đã nâng vốn đầu tư của chủ sở hữu từ 120.000.000.000 đồng lên 247.999.200.000.000 đồng

Năm 2023, Công ty không có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu.



3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN NĂM 2023



THUẬN LỢI

- » Bức tranh năm 2023 với gam màu xám bao phủ toàn ngành dệt may Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương nói riêng, tuy nhiên, những tia sáng đã xuất hiện vào giai đoạn cuối năm. Khi tổng sản lượng xuất khẩu hàng dệt may đến thị trường Mỹ đạt 14,5 tỷ USD, Việt Nam vẫn duy trì vị thế là một trong các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất sang Mỹ dù trải qua một năm đầy thách thức.
- » Lãi suất cho vay bắt đầu giảm dần trong những tháng cuối năm 2023 giúp cho BDG có thể tiếp cận với nguồn tín dụng giá rẻ hơn so với thời điểm trước. Từ đó, các nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh được đảm bảo, giúp duy trì tiến độ công việc đã đề ra. Ngoài ra, Công ty có thể lên các kế hoạch về mở rộng quy mô sản xuất trong tương lai khi đã có những tín hiệu giảm áp lực về lãi suất vay vốn.
- » Sau khi Mỹ và Việt Nam đã ký kết về quan hệ đối tác chiến lược toàn diện vào tháng 9 năm 2023, các ngành xuất khẩu tập trung vào thị trường Mỹ càng được kỳ vọng hơn, trong đó không thể thiếu ngành dệt may (Mỹ chiếm khoảng 50% thị phần xuất khẩu). Cùng với đó, những tín hiệu khả quan của Mỹ thể hiện qua sự suy giảm lạm phát từ mức 9% xuống 3% trong 1 năm, hỗ trợ cho sự phát triển thương mại giữa 2 quốc gia.



KHÓ KHĂN

- » Tình trạng đơn hàng sụt giảm nghiêm trọng bủa vây ngành dệt may Việt Nam. BDG cũng chịu ảnh hưởng từ nhu cầu thấp của 2 thị trường mục tiêu là Mỹ và EU do lạm phát cao và tiêu dùng không hướng tới các mặt hàng không thiết yếu như may mặc. Vì vậy, Công ty phải cắt giảm giờ làm để giải quyết bài toán tối ưu chi phí. Để duy trì lao động và ổn định sản xuất, Công ty chấp nhận thực hiện cả các đơn hàng gia công nhỏ lẻ và thậm chí giảm giá bán.
- » Các loại chi phí dần tăng cao làm giảm sức cạnh tranh so với các đối thủ đến từ các quốc gia khác. Trong đó, chi phí nhân công ảnh hưởng nhiều đến khía cạnh này khi dệt may là ngành thâm dụng lao động, khiến cho doanh nghiệp mất ưu thế trước các nước có nguồn lao động rẻ như Bangladesh. Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh cũng tạo gánh nặng lên biên lợi nhuận của BDG, nhất là khi Công ty phụ thuộc hoàn toàn vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc.



Năm 2023, doanh thu thuần của công ty đã giảm so với năm 2022, chủ yếu do ảnh hưởng từ việc giảm giá trị xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam, trong đó thị trường xuất khẩu chính của công ty là Mỹ và EU cũng chứng kiến sự sụt giảm. Các rủi ro từ môi trường kinh doanh bên ngoài như rủi ro kinh tế do biến động thị trường quốc tế, rủi ro nguyên vật liệu đầu vào, và rủi ro cạnh tranh cao trong ngành dệt may cũng gây ra nhiều khó khăn cho kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, doanh thu từ dịch vụ gia công tăng mạnh, cho thấy sự linh hoạt trong việc chuyển hướng kinh doanh phù hợp với thị trường, lợi nhuận trước thuế và sau thuế cao hơn dự kiến, cho thấy Công ty đã sự quản lý tài chính và chiến lược kinh doanh hiệu quả.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN MẪU VÀ KHÁCH HÀNG

VỀ PHÁT TRIỂN MẪU

Câu chuyện cạnh tranh về giá với các quốc gia xuất khẩu dệt may khác như Pakistan, Indonesia và đặc biệt là Bangladesh càng trở nên khốc liệt. Bên cạnh đó, yêu cầu thời trang của khách hàng cũng ngày càng tăng, đơn hàng nhỏ, khó, đòi hỏi chất lượng cao. Có thể thấy năm 2023 là một năm nỗ lực nhiều trong công tác phát triển mẫu để nhận được các đơn hàng từ khách hàng. Công tác phát triển mẫu cần phải chú trọng ở từng công

đoạn cắt, may đến hoàn thiện sản phẩm, đặc biệt là giai đoạn wash. Trong năm, Phòng Mẫu đã tăng cường số lượng may mẫu. Số lượng may mẫu dự phòng cho từng mã hàng tăng lên, chuyển giao đến công đoạn wash để mẫu hoàn thiện gửi khách được đúng yêu cầu và đạt được chất lượng tốt nhất. Công ty tiếp tục phát triển mẫu cho các khách hàng truyền thống như Rock, Miss me, Pacsun, Eunina, Ceros trong năm 2023.

VỀ CƠ CẤU KHÁCH HÀNG

Năm 2023, công ty vẫn duy trì hai hình thức sản xuất là FOB (sản xuất xuất khẩu) và gia công. Trong đó, chủ lực vẫn là hình thức FOB, tự chủ trong việc mua nguyên phụ liệu và hoàn thành sản phẩm, chiếm 80,47% số lượng sản xuất toàn công ty. Hình thức gia công chiếm 19,53% số lượng sản xuất toàn công ty.

Đối với hình thức FOB, công ty vẫn duy trì các khách hàng truyền thống như Olymp, Rock Revival, Miss me, Pacsun và Yody. Trong đó, Yody là khách hàng trong nước, chiếm 3% số lượng sản xuất toàn công ty. Có thể thấy Công ty đã nỗ lực trong việc tìm kiếm và phát triển nguồn hàng trong nước để đa dạng hóa thị trường cũng như ổn định việc làm cho người lao động trong điều kiện thị trường dệt may đứt gãy như hiện nay.

Đối với hình thức gia công, khách hàng chủ lực vẫn là E3, chiếm 11% số lượng sản xuất toàn công ty. Đặc

biệt, đối với khách hàng Eunina và Ceros, trong năm 2023 công ty đang sản xuất cả hai hình thức FOB và gia công. Tuy nhiên, Công ty đang hướng đến chuyển toàn bộ sang loại hình FOB đầu năm 2024.





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trước tình hình khó khăn chung của ngành may mặc và nắm bắt cơ hội trong hồi phục sản xuất, Công ty đã chủ động thực hiện đồng thời nhiều giải pháp nhằm đảm bảo ổn định sản xuất và duy trì thu nhập cho người lao động, cụ thể:

- Tận dụng mối quan hệ lâu năm với những khách hàng truyền thống để thương lượng các đơn hàng sản xuất.
- Tích cực trong công tác phát triển mẫu để tạo lợi thế trong việc nhận đơn hàng.
- Giảm giá bán để tạo sự cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.
- Phát triển hàng nội địa để đa dạng hóa thị trường.

Đây là sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của Ban điều hành, đội ngũ quản lý và toàn thể người lao động trong Công ty.



CẢI TIẾN THAO TÁC

Kết quả đạt được: Tổng năm 2023 cải tiến thao tác 262 công nhân, Eff trước cải tiến trung bình đạt **47%**, sau cải tiến đạt **72%**. Để đạt được kết quả này Bộ phận IE và Phòng nhân sự đã thực hiện các giải pháp:

- Công tác tuyển dụng: Chú trọng chất lượng công nhân đầu vào, ưu tiên tuyển công nhân có tay nghề.
- Công tác đào tạo, cải tiến: Đánh giá và phân bổ công đoạn phù hợp với tay nghề, kỹ năng công nhân; hướng dẫn thao tác chuẩn; sắp xếp vị trí làm việc khoa học, xây dựng kế hoạch, giao định mức và kiểm soát định mức theo kế hoạch hàng ngày, tuần, tháng giúp công nhân đạt năng suất kế hoạch.

CẢI TIẾN KỸ THUẬT

Trong năm có **40** đề xuất cải tiến đã áp dụng vào sản xuất, giúp tăng năng suất công đoạn và giảm chi phí lương sản phẩm trong quy trình và còn **02** đề xuất chưa áp dụng. Tất cả các mã hàng có công đoạn mới và chất liệu vải mới được nghiên cứu, thử nghiệm ở giai đoạn may mẫu và ứng dụng vào sản xuất đại trà.

Kết quả đạt được: giảm thời gian nghiên cứu, thử nghiệm tại chuyền may, không có trường hợp lên chuyền bị sự cố kỹ thuật phải ngưng chuyền, chuyền đạt năng suất theo kế hoạch.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2022		Năm 2023		TH 2023/ TH 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	802.131	73,93%	762.015	75,32%	95%
Tài sản dài hạn	282.835	26,07%	249.694	24,68%	88,28%
Tổng tài sản	1.084.966	100%	1.011.708	100%	93,25%

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	133.619	63.428	47,47%
Máy móc thiết bị	309.113	101.035	32,69%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	47.744	24.531	51,38%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.282	351	2,86%
TSCĐ khác	9.776	5.400	55,24%
Tổng cộng	512.535	194.745	38,00%

Trải qua một năm 2023 đầy khó khăn và biến động, Tổng tài sản của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương được ghi nhận khi kết thúc năm 2023 là 1.011.708 triệu đồng, giảm 6,75%, tương đương giảm 73.258 triệu đồng so với năm 2022. Nguyên nhân là do trong năm Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi để trả bớt các khoản vay tài chính ngắn hạn và dài hạn nhằm phòng ngừa rủi ro lãi suất. Do đó Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty đã giảm đáng kể với 58,40% tương đương giảm 97.693 triệu đồng. Bên cạnh đó, trong năm các loại máy móc thiết bị thuộc tài sản dài hạn của Công ty cũng được khấu hao, giá trị hao mòn lũy kế tăng thêm 22.730 triệu đồng, đóng góp vào việc giảm của Tổng tài sản.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn của Công ty nhìn chung không có sự chuyển dịch. Tài sản ngắn hạn chiếm 75,32% tỷ trọng Tổng tài sản bao gồm các loại tài sản lưu động như hàng tồn kho, thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên liệu gia công, ...

Đối với tài sản dài hạn, kết thúc năm tài sản dài hạn chiếm 24,68% tỷ trọng tổng tài sản của Công ty, trong đó bao gồm các loại tài sản cố định như Nhà cửa, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, ... Công ty đã ghi nhận giá trị hao mòn lũy kế của các loại tài sản theo như bảng trên, và tiến hành thanh lý, thay mới một số thiết bị cũ để tối ưu hóa quy trình sản xuất khi thị trường sôi động trở lại vào năm sau.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

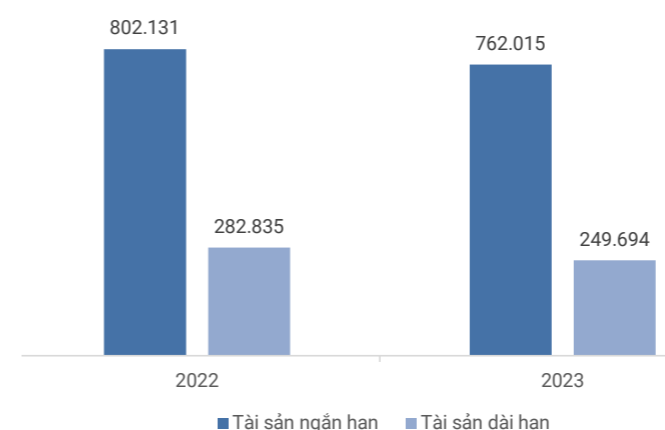
ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2022		Năm 2023		TH 2023/ TH 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	433.741	77,78%	371.345	79,89%	85,61%
Nợ dài hạn	123.908	22,22%	93.469	20,11%	75,43%
Tổng nợ phải trả	557.649	100%	464.814	100,00%	83,35%

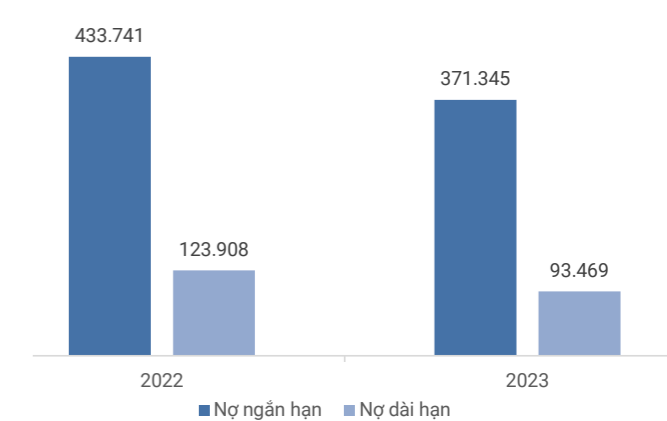
Kết thúc năm 2023, Tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận là 464.814 triệu đồng, giảm 16,65% tương đương giảm 92.835 triệu đồng. Các Khoản nợ ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ trọng 79,89% Tổng nợ phải trả, giảm 14,39% tương đương giảm 62.396 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó, Vay ngắn hạn giảm 17,10% tương đương giảm 27.606 triệu đồng; Phải trả cho người bán giảm 7,23%, tương đương giảm 10.241 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp cho

nhà nước giảm 62,62% tương đương 28.804 triệu đồng. Về Nợ dài hạn, Nợ dài hạn của Công ty giảm 24,57% tương đương giảm 30.439 triệu đồng, trong đó vay và Nợ dài hạn giảm 32,25% tương đương giảm 34.000 triệu đồng. Có thể thấy trong năm, Công ty đã tập trung vào việc trả bớt các khoản vay tài chính để phòng ngừa rủi ro lãi suất, nâng cao hiệu quả kinh doanh và sản xuất trong bối cảnh thị trường ngành dệt may còn ảm đạm và tiêu thụ giảm.

Tài sản



Nợ phải trả





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhận thức được tầm quan trọng về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng của yếu tố này, nhất là trong giai đoạn khó khăn vừa qua. Công ty tiến hành các cuộc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động chung của toàn doanh nghiệp và cụ thể từng vị trí, phòng ban. Từ đó, doanh nghiệp thực hiện tái cơ cấu, phân chia nhiệm vụ phù hợp cho các bộ

phận nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện hiệu suất làm việc. Ngoài ra, BDG rà soát lại các quy chế, quy trình làm việc để bổ sung thêm các thủ tục cần thiết cho việc nâng cao chất lượng vận hành. Công ty cũng chú trọng vào quản lý nguồn nhân lực, đưa ra các chính sách đào tạo tiêu chuẩn giúp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức, trách nhiệm cho công nhân viên.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH MAY MẶC

Mục tiêu được ngành dệt may đặt ra trong năm 2024 là xuất khẩu 44 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2023. Tuy nhiên, để thực hiện mục tiêu này, từ nay tới năm 2030, ngành dệt may sẽ chuyển dần từ trọng tâm phát triển nhanh sang trọng tâm phát triển bền vững, kinh doanh tuần hoàn.

Năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường địa chính trị - kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, ngành dệt may sẽ phải tiếp tục đối mặt những vấn đề như: Đơn hàng xuất khẩu còn giảm, dù đang bắt đi; chuỗi cung ứng còn rủi ro, chi phí đầu vào còn cao; rủi ro nghĩa vụ trả nợ còn cao; rủi ro lãi suất, tỷ giá giảm; xu hướng chuyển đổi số; xu hướng xanh hóa, kinh doanh tuần hoàn diễn ra nhanh,... Để chuẩn bị cho giai đoạn thị trường phục hồi,

các doanh nghiệp cũng cần nỗ lực cắt giảm chi phí sản xuất, giữ chân lực lượng lao động. Việc này không chỉ chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi đơn hàng mà còn để khẳng định tính ổn định của nền sản xuất trong nước như một yếu tố cạnh tranh với các quốc gia khác.

Bên cạnh đó, ngành may mặc thời gian tới cũng cần giải quyết các vấn đề về: cơ cấu lại hoạt động; kiểm soát rủi ro dòng tiền, rủi ro lãi suất, tỷ giá...; chủ động tìm hiểu, tiếp cận các chương trình, gói hỗ trợ (nhất là các gói hỗ trợ tài khóa, thuế - phí, tín dụng...); đa dạng hóa nguồn vốn, thị trường, đối tác, nguồn cung; chủ động sản xuất xanh, tiêu dùng xanh và kinh doanh tuần hoàn; thực thi chiến lược chuyển đổi số (gắn với bài toán đầu tư công nghệ, nhân sự số, dữ liệu và kiểm soát rủi ro,...).





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trong năm 2024, Công ty đối mặt với những thách thức riêng biệt từ các khách hàng như sau:

Khách hàng tại Mỹ:

Thị trường có thể suy giảm; nhu cầu có thể chỉ duy trì như năm 2023. Một số khách hàng chưa có kế hoạch cụ thể.



Khách hàng Pacsun:

Yêu cầu cải thiện tốc độ, chất lượng và giá cả của hàng mẫu. Nhà máy nào đáp ứng tốt nhất sẽ được lựa chọn.

Hàng Rock và Missme:

Số lượng đơn hàng ổn định dự kiến trong năm 2024, nhưng chi phí gia tăng do công đoạn wash thêm lau Javel hai lần, làm giá tăng lên 10-13 USD/sản phẩm.



Khách hàng Yody:

Yêu cầu tăng gấp đôi sản lượng so với năm trước. Tuy nhiên, có nguy cơ cao về các khoản công nợ khó đòi nếu thị trường biến động.

Khách hàng Eunina

Không có ước tính cụ thể về đơn hàng; công ty phải duy trì đủ số lượng cho hai chuyền may trong suốt năm để tránh ngừng sản xuất.



Khách hàng E3:

Yêu cầu tăng 40% sản lượng, dành cho 2,5 chuyền may, nhưng lợi nhuận thấp do chỉ là hàng gia công.



Bên cạnh đó, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn như: chi phí tiếp tục có xu hướng gia tăng: tiền lương, tiền ăn trưa, đầu tư PCCC... Đặc biệt là thực hiện đề án tăng mức đóng bảo hiểm xã hội từ đầu năm 2024; chất lượng hoạt động của máy móc thiết bị đã cũ, nhà xưởng xuống cấp nhiều; rủi ro và khó khăn trong chấp hành pháp luật về thuế, pháp luật Hải quan, pháp luật PCCC và môi trường... do chính sách chưa rõ ràng, thiếu

tính đồng bộ; thiếu cán bộ lãnh đạo quản lý và các vị trí quản lý hiện nay đều kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ với khối lượng công việc ngày càng gia tăng...

Thách thức mà Công ty phải đối mặt là tình trạng giảm nhân sự do tâm lý người lao động nghỉ việc hàng loạt để hưởng BHXH một lần trước khi Luật BHXH sửa đổi dự kiến được Quốc hội thông qua vào tháng 5 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% KH 2024/ TH 2023
Vốn điều lệ	Triệu đồng	247.999	247.999	100,00%
Tổng sản lượng	Chiếc	3.938.334	4.280.156	108,68%
Sơ mi	Chiếc	1.486.364	1.530.557	102,97%
Jeans thời trang	Chiếc	1.149.665	1.145.506	99,64%
Jeans cơ bản	Chiếc	1.302.306	1.604.093	123,17%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.611.505	1.568.452	97,33%
Tổng chi phí	Triệu đồng	1.453.075	1.452.333	99,95%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	158.430	116.119	73,29%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	122.561	93.844	76,57%



Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2024, Công ty triển khai các hạng mục đầu tư cụ thể như sau

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Máy móc thiết bị	7,43
2	Xe ô tô 7 chỗ	1,35
3	Sửa chữa nhà xưởng	1,98
4	Sửa chữa hệ thống PCCC Kho Thành phẩm + NPL	0,50
5	Sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho Xưởng Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhẵn.	8,64

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Kiểm soát về chất lượng được xem là nhiệm vụ sống còn của Công ty.
- Tăng cường công tác phát triển mẫu, phát triển khách hàng mới.
- Rút ngắn thời gian sản xuất theo yêu cầu của khách hàng để tăng tính cạnh tranh.
- Nâng cao chất lượng lập kế hoạch và công tác đánh giá, khen thưởng đối với người lao động.
- Cải tiến kỹ thuật, cải thiện quy trình và nâng cao tay nghề của người lao động.
- Kiểm soát tối ưu về chi phí, tài chính và đầu tư.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương là ý kiến chấp nhận toàn phần, do đó, Ban Tổng Giám đốc không có giải trình gì thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty đã tích cực triển khai những hành động thiết thực hướng tới bảo vệ môi trường, một vấn đề cấp thiết trong tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng. BDG liên tục tìm kiếm những giải pháp mới để đạt được các chỉ tiêu về môi trường song hành cùng chiến lược kinh doanh. Công ty thể hiện sự nỗ lực trong công tác tuyên truyền trách nhiệm với môi trường cho cán bộ nhân viên thông qua các buổi hội thảo, các quy định về tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Nhờ nhận thức được vấn đề sớm, Công ty xây dựng được một môi trường làm việc xanh, một tập thể có trách nhiệm, ý thức cao về giữ gìn vệ sinh môi trường.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Công ty chú trọng vào chọn lọc lực lượng lao động kỹ càng qua tuyển dụng để đạt được chất lượng công việc cao. Các chương trình đào tạo kỹ năng được thiết kế riêng biệt, phù hợp với từng bộ phận giúp cho công nhân thành thạo sử dụng máy móc, nâng cao bậc tay nghề và đạt hiệu suất cao trong công việc. Công ty cũng tạo động lực, khuyến khích toàn thể cán bộ làm việc vượt chỉ tiêu thông qua áp dụng các chương trình đãi ngộ hấp dẫn, khen thưởng các thành viên đạt thành tích cao, đóng góp tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn hoạt động với tư cách là một cá thể của cộng đồng địa phương, thực hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp với khu vực lân cận giúp cho cộng đồng nơi đây vững mạnh từng ngày. Ngay từ những khâu hoạt động sản xuất, Công ty tận dụng tối ưu nguồn nguyên vật liệu và đầu tư vào thiết bị máy móc mới để hạn chế lượng rác thải ra môi trường, đảm bảo an toàn cho sức khỏe người dân khu vực. BDG tích cực đóng góp cho các hoạt động xây dựng cộng đồng địa phương như quyên góp cho hộ gia đình có người khuyết tật hay trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã thể hiện sự quan tâm đến sự phát triển chung của toàn cộng đồng, phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương để đưa xã hội phát triển đồng đều và bền vững.



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



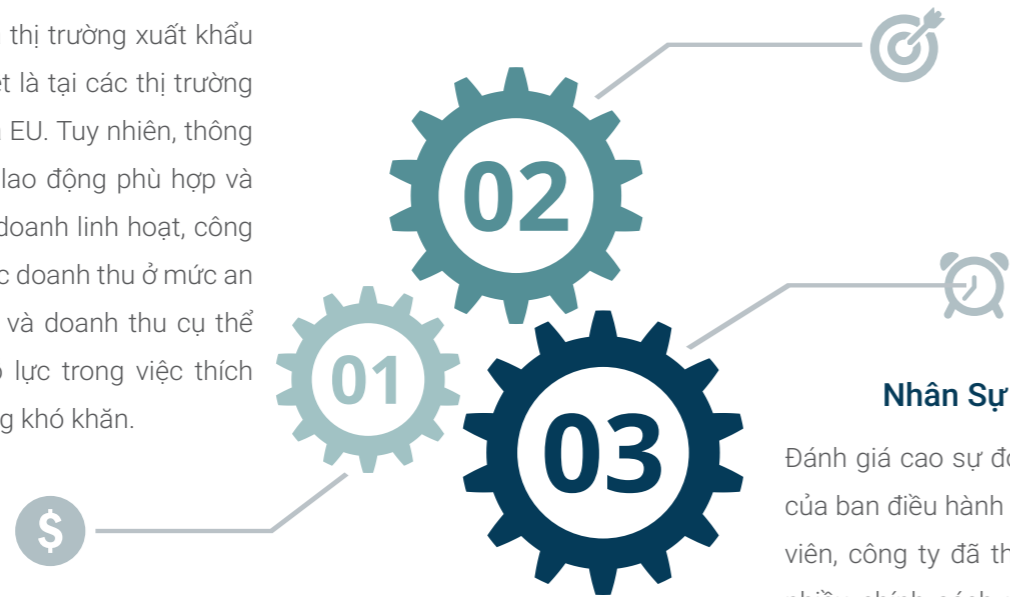


ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình Sản xuất Kinh doanh

Công ty đã gặp nhiều khó khăn do sự sụt giảm của thị trường xuất khẩu dệt may, đặc biệt là tại các thị trường chính như Mỹ và EU. Tuy nhiên, thông qua chính sách lao động phù hợp và chiến lược kinh doanh linh hoạt, công ty đã duy trì được doanh thu ở mức an toàn. Sản lượng và doanh thu cụ thể phản ánh sự nỗ lực trong việc thích ứng với thị trường khó khăn.



Đầu tư và Phát triển

HĐQT ghi nhận những đầu tư đáng kể vào hệ thống chữa cháy, an toàn lao động, và các dự án phát triển khác. Công ty cũng đã tăng cường đầu tư vào công nghệ và máy móc để nâng cao năng suất và giảm thiểu chi phí.

Nhân Sự

Đánh giá cao sự đóng góp của ban điều hành và nhân viên, công ty đã thực hiện nhiều chính sách nhân sự tích cực, như đào tạo và phát triển kỹ năng, để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Xã Hội

Công ty chú trọng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động và phát triển các chính sách phúc lợi. Các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng và năng lực cho người lao động cũng được triển khai mạnh mẽ.

BDG tích cực hỗ trợ cộng đồng địa phương thông qua các chương trình giáo dục, y tế và phát triển kinh tế. Công ty cũng thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

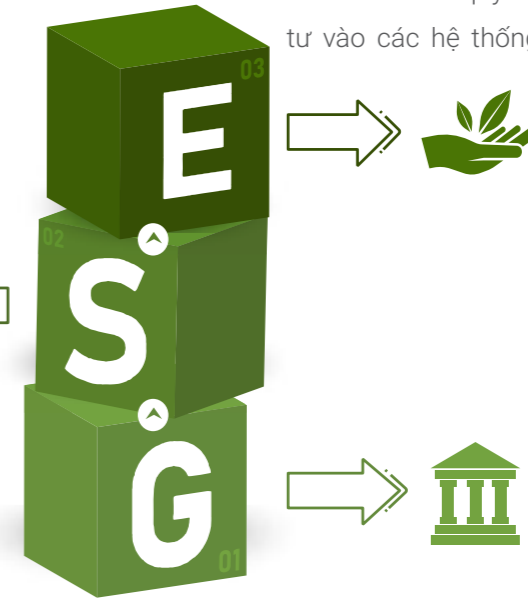
Môi Trường

BDG cam kết với trách nhiệm môi trường bằng cách áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Công ty đã đầu tư vào các hệ thống năng lượng tái tạo để giảm phụ thuộc vào năng lượng truyền thống và giảm lượng khí thải carbon.

Quản trị

Công ty là xây dựng và duy trì cơ cấu tổ chức hiệu quả, trong đó phải đảm bảo rằng mọi quyết định và hành động đều phù hợp với mục tiêu và chiến lược tổng thể.

Ban lãnh đạo luôn tạo động lực và phát triển kỹ năng cho nhân viên để họ có thể đóng góp tốt nhất vào sự thành công chung của công ty. Chiến lược kinh doanh cải tiến và đổi mới để đảm bảo sự phát triển bền vững và lợi thế cạnh tranh trong kinh doanh.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp điều hành hoạt động hiệu quả và tối ưu nhất để đưa Công ty vượt qua một năm 2023 đầy khó khăn và thách thức. Tuy kết quả kinh doanh suy yếu nhưng hoàn toàn phù hợp với điều kiện kinh tế chung, tình hình tài chính được duy trì ổn định xuyên suốt năm. Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao hệ thống quản lý đạt chuẩn ISO 9001, đảm bảo chất lượng từ nguyên phụ liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra. Các hoạt động đều được quản lý chặt chẽ nhằm tuân thủ đúng các Luật liên quan và các tiêu chuẩn SA 8000 về trách nhiệm đối với trách nhiệm xã hội.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đánh giá cao sự lãnh đạo và quản lý của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023. Trong một năm đầy thách thức, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện được tầm nhìn chiến lược và khả năng quản lý linh hoạt để thích ứng với sự biến động của thị trường.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Mặc dù doanh thu và lợi nhuận đã giảm so với năm 2022 do ảnh hưởng từ sự suy giảm của thị trường xuất khẩu dệt may, Ban Tổng Giám đốc vẫn duy trì được sự ổn định và thực hiện nhiều biện pháp để giảm thiểu tác động, bao gồm việc tăng cường đa dạng hóa thị trường và cải thiện hiệu suất hoạt động. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực này và coi đây là thành công quan trọng trong bối cảnh khó khăn.

QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Ban Tổng Giám đốc đã phát triển và triển khai các chính sách nhân sự tiên tiến, nhấn mạnh vào việc đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động. Việc chú trọng đến môi trường làm việc, sức khỏe và phúc lợi của nhân viên là điểm sáng trong hoạt động quản lý nhân sự, phản ánh sự quan tâm đến nguồn lực con người của công ty.

TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các bước tiến quan trọng trong việc nâng cao trách nhiệm môi trường và xã hội của công ty. Các chương trình như chuyển đổi sang năng lượng sạch, cải thiện điều kiện làm việc và hỗ trợ cộng đồng địa phương cho thấy cam kết mạnh mẽ với phát triển bền vững.

PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ

Ban Tổng Giám đốc đã chứng minh được tầm nhìn xa trong việc đầu tư vào công nghệ, máy móc mới nhằm nâng cao năng suất và giảm thiểu chi phí. Các dự án đầu tư đã được thực hiện một cách có hiệu quả, đặc biệt là việc cải thiện hệ thống chữa cháy và an toàn lao động, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CHỦ LỰC

HĐQT định hướng tiếp tục tập trung vào việc phát triển chuyên sâu hai mặt hàng chủ đạo là sơ mi, jeans thời trang và jeans cơ bản. Mục tiêu là tìm kiếm các thị trường mới và đa dạng hóa tệp khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường sức cạnh tranh.

CẢI THIỆN QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Công ty dự định đầu tư vào công nghệ và máy móc mới để nâng cao năng suất và giảm thiểu chi phí. Áp dụng Lean Manufacturing và các phương pháp quản lý chất lượng để giảm lãng phí và cải thiện hiệu suất là một phần của chiến lược phát triển trung và dài hạn.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

HĐQT nhấn mạnh vào việc đào tạo và huấn luyện chuyên sâu cho công nhân để nâng cao tay nghề và sử dụng thành thạo đa dạng các loại máy móc. Việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức và công tác nhân sự tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương và Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang là ưu tiên hàng đầu.

QUẢN LÝ RỦI RO CHUỖI CUNG ỨNG

Đa dạng hóa nguồn cung để giảm thiểu rủi ro từ nhà cung cấp và tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào cũng như quy trình sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

MỞ RỘNG VÀ ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Một mục tiêu quan trọng khác là tìm kiếm và khai thác các thị trường mới với tiềm năng tăng trưởng, như châu Phi và các quốc gia đang phát triển khác, để mở rộng mạng lưới phân phối và tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế.

HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Công ty sẽ tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ giáo dục, y tế và phát triển kinh tế cho cộng đồng xung quanh khu vực hoạt động của công ty.

BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

HĐQT khẳng định cam kết đầu tư vào sản xuất sạch và bền vững để giảm thiểu ảnh hưởng môi trường và thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 01/01/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn An Định	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Phạm Thị Vượng	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Hồng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Phan Thành Đức	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Nguyễn Vĩnh Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
7	Ông Nguyễn Xuân Quân	Thành viên Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN AN ĐỊNH

Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần: 11.831.418 cổ phần, chiếm 47,71% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần

Bà PHẠM THỊ VƯỢNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết công ty phát hành:

- Đại diện Công ty TNHH TM Việt Vương – Công ty Cổ phần: 9.677.580 cổ phần, chiếm 39,02% vốn điều lệ
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Việt Vương
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Việt Vương

Ông NGUYỄN HỒNG ANH

Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 15.896 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang

Ông PHAN THÀNH ĐỨC

Thành viên HĐQT kiêm TGD

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 15.410 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Protrade Laundry

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Không có

Bà NGUYỄN THỊ TRÚC THANH

Thành viên HĐQT
kiêm Phó TGĐ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 19.547 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Protrade Laundry

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Không có

Ông NGUYỄN VĨNH BẢO

Thành viên HĐQT
độc lập

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Giám đốc điều hành Công ty TNHH Thương mại Việt Vương

Ông NGUYỄN XUÂN QUÂN

Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 18.523 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Protrade Laundry
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (kể từ 01/01/2024)

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (đến hết 31/12/2023)

THAY ĐỔI NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023: Không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đã thành lập bốn tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị có hiệu lực từ ngày 11/08/2022 và bổ nhiệm các Trưởng tiểu ban như sau:

- Tiểu ban **Chiến lược phát triển** - Trưởng tiểu ban: Bà Phạm Thị Vượng
- Tiểu ban **Nhân sự Tiên lương** - Trưởng tiểu ban: Ông Nguyễn An Định
- Tiểu ban **Kiểm soát nội bộ** - Trưởng tiểu ban: Ông Nguyễn An Định

Để thực hiện chủ trương di dời công ty vào năm 2028 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 26/04/2023, trong năm Hội đồng quản trị đã thành lập tiểu ban di dời - Trưởng tiểu ban là Ông Nguyễn An Định.

Thời hạn bổ nhiệm các Trưởng tiểu ban và các thành viên của tiểu ban theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 2020 – 2025





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Giám đốc tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị, qua báo cáo định kỳ hàng tháng, qua trao đổi bằng nhiều hình thức khác nhau về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã có đề nghị Ban Điều hành Công ty nhanh chóng triển khai việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Điều hành và xây dựng các chế

độ chính sách có liên quan trình Hội đồng quản trị xem xét, lưu ý việc đảm bảo được thu nhập để cán bộ yên tâm công tác.

Hội đồng quản trị cũng đã giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng có ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc các thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty. Trang web của công ty có chuyên mục riêng về Quan hệ cổ đông và đăng tải đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch đảm bảo lợi ích cho công ty và cổ đông.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn An Định	Chủ tịch Hội đồng quản trị	04/04	100%
2	Bà Phạm Thị Vượng	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	04/04	100%
3	Ông Nguyễn Hồng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
4	Ông Phan Thành Đức	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	04/04	100%
5	Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	04/04	100%
6	Ông Nguyễn Vĩnh Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	04/04	100%
7	Ông Nguyễn Xuân Quân	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp, trong đó có 3 phiên họp trực tiếp và 1 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01/NQ-HĐQT (lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản)	06/03/2023	<p>Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian họp: Dự kiến ngày 26/04/2023. Địa điểm họp: Sân Golf Sông Bé số 77 Đại lộ Bình Dương, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương. Ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp: ngày 29/03/2023.
02/NQ-HĐQT	29/03/2023	<p>Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính năm riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo tình hình quản trị năm 2022; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành; Tờ trình của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức và chi trả thù lao năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức, thù lao năm 2023; Tờ trình của HĐQT về thay đổi vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi nội dung Điều lệ; Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT; Tờ trình của HĐQT về chủ trương di dời công ty; Tờ trình của HĐQT thông qua đơn từ nhiệm của thành viên BKS và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Tờ trình của BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023; Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
03/NQ-HĐQT	08/08/2023	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.
03/NQ-HĐQT	08/08/2023	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
05/NQ-HĐQT	15/09/2023	Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết hồ sơ gửi tiết kiệm và phụ lục hợp đồng bán hàng.
06/NQ-HĐQT	15/09/2023	Quyết định đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang từ các cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang.
07/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thành lập Tiểu ban di dời Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương.
08/NQ-HĐQT	15/09/2023	Phương hướng đào tạo nhân sự cho tương lai: Thống nhất giao Ông Nguyễn An Định – Chủ tịch Hội đồng quản trị toàn quyền tuyển dụng, đề cử nhân sự giao Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương và các đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương đào tạo đội ngũ lao động kế thừa.
09/NQ-HĐQT	15/09/2023	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT và người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang của ông Phan Thành Đức. Thống nhất ông Phan Thành Đức vẫn tiếp tục nhiệm vụ tại các vị trí trên đến hết ngày 31/12/2023.
10/NQ-HĐQT	15/09/2023	Kế hoạch đầu tư năm 2023 (bổ sung lần 1) theo Tờ trình số 09/TTr-CTY ngày 05/09/2023.
11/NQ-HĐQT	29/12/2023	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
12/NQ-HĐQT	29/12/2023	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.
13/NQ-HĐQT	29/12/2023	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.
14/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thưởng lương tháng 13 năm 2023 cho người lao động
15/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua một số hoạt động đầu tư gửi tiết kiệm và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định giá bán, ký kết hợp đồng và các phụ lục hợp đồng bán hàng với khách hàng.
16/NQ-HĐQT	29/12/2023	Miễn nhiệm chức danh Người thực hiện công bố thông tin kiêm Người phụ trách quản trị công ty đối với bà Nguyễn Minh Thùy.
17/NQ-HĐQT	29/12/2023	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và chức danh Thư ký Hội đồng quản trị đối với bà Đoàn Thị Kim Ngân.

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
18/NQ-HĐQT	29/12/2023	Đề cử ông Nguyễn Xuân Quân là Người đại diện toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương chiếm 76,08% tổng số cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang. Đồng thời, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
19/NQ-HĐQT	29/12/2023	Đề cử bà Đoàn Thị Kim Ngân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang.
20/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thủy là Thư ký Hội đồng quản trị Công ty.
21/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Quân là Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.
22/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm bà Nguyễn Minh Thùy là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.
23/NQ-HĐQT	29/12/2023	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thủy là Người phụ trách quản trị công ty kiêm Người thực hiện công bố thông tin.
24/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua tạm ứng 90% Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2023 là 1% lợi nhuận sau thuế (theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 11 tháng và dự kiến cả năm 2023)
25/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua chủ trương sửa chữa nhà xưởng, trang bị thêm hệ thống PCCC cho Xưởng Hoàn tất, Khu A cắt chỉ, Kho phụ liệu và Khu may nhấn.
26/NQ-HĐQT	29/12/2023	Kiện toàn Tiểu ban Di dời Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Nguyễn Vĩnh Bảo). Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương đã thành lập ba tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị có hiệu lực từ ngày 11/08/2022 và theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 2020 – 2025. Trong năm các tiểu ban chưa có hoạt động nổi bật nên không đề cập thêm.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chứng chỉ
1	Nguyễn An Định	Chứng chỉ quản trị Công ty
2	Nguyễn Hồng Anh	Chứng chỉ quản trị Công ty
3	Phan Thành Đức	Chứng chỉ quản trị Công ty



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 01/01/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Lê Trọng Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hứa Tuấn Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Kim Phượng	Thành viên Ban kiểm soát



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hưng Vượng
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH YCH-Protrade
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Thuận An
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Giấy Vĩnh Phú

Chức danh thành viên Ban kiểm soát tại các công ty khác:

- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh phúc

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Thành
- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP



BAN KIỂM SOÁT

Ông HỨA TUẤN CƯỜNG

Thành viên BKS

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 2.420 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Không có

Chức danh thành viên Ban kiểm soát tại các công ty khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya (SBBS)

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Chi nhánh Quận 7

Bà NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG

Thành viên BKS

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành:

- Đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng Hợp Thuận An

Chức danh thành viên Ban kiểm soát tại các công ty khác:

- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Quốc Tế Protrade
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Vượng

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương- CTCP

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được thông báo đến các thành viên của BKS để tham dự cuộc họp. Ban kiểm soát (BKS) đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ cùng với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong hoạt động. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành được cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban, cán bộ quản lý Công ty đã tạo điều kiện làm việc và cung cấp đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Trọng Nghĩa	2/2	100%	100%	
2	Ông Hứa Tuấn Cường	2/2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	1/2	50%	50%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Thảo luận và xem xét kết quả làm việc của Ban kiểm soát theo chương trình làm việc của BKS:

- Hồ sơ tổ chức, biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2024
- Hoạt động của HĐQT
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023
- Chi phí tiền lương, thưởng Ban điều hành
- Các vấn đề còn tồn đọng khác bao gồm: kê khai hải quan, thuế; hoạt động chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc đối với người đại diện vốn; hoạt động ủy quyền quyết định vấn đề lương, thưởng của BDH
- Tình hình tài chính
- Tình hình mua sắm tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023
- Nhận xét chung và kiến nghị.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mai Khánh Trình	Thành viên BKS	20/06/2020	26/04/2023
2	Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	Thành viên Ban kiểm soát	26/04/2023	-



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
1	Ông NGUYỄN AN ĐỊNH	Chủ tịch HĐQT	1.211.179.000	-	-
2	Bà PHẠM THỊ VƯỢNG	Phó chủ tịch HĐQT	908.385.000	-	-
3	Ông NGUYỄN HỒNG ANH	Thành viên HĐQT	605.590.000	-	-
4	Ông PHAN THÀNH ĐỨC	Thành viên HĐQT	605.590.000	1.490.137.310	1.051.367.146
5	Bà NGUYỄN THỊ TRÚC THANH	Thành viên HĐQT	605.590.000	1.357.333.463	945.329.384
6	Ông NGUYỄN VĨNH BẢO	Thành viên HĐQT	605.590.000	-	-
7	Ông NGUYỄN XUÂN QUÂN	Thành viên HĐQT	605.590.000	-	-
8	Ông LÊ TRỌNG NGHĨA	Trưởng BKS	505.443.000	-	-
9	Ông HỨA TUẤN CƯỜNG	Trưởng BKS	168.481.000	-	-
		Thành viên BKS	336.962.000	-	-
10	Bà HUỖNH THỊ MỸ HẠNH	Thành viên BKS	112.321.000	-	-
11	Ông NGUYỄN MAI KHÁNH TRINH	Thành viên BKS	262.082.000	-	-
12	Bà ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	Thư ký	393.626.385	606.000.156	430.592.960

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Ông Phan Thành Đức	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	136.210	0,55%	15.410	0,06%	Giảm do bán cổ phần do nhu cầu tài chính cá nhân: 120.800 cổ phiếu





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang.	Công ty con	ĐKKD số: 3702554519 cấp ngày 18/04/2017, thay đổi lần 6 ngày 03/07/2023 tại: sở KH&ĐT Bình Dương	Địa chỉ trụ sở chính: Lô số 20-8, đường 8B, KCN Quốc tế Protrade, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	(1) Trong năm 2023, công ty góp vốn đầu tư: 22.000.000.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 11A/NQ-HĐQT ngày 05/08/2022. (2) Đầu tư mua 1.699.000 cổ phần, tương đương 16.990.000.000 đồng từ các cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang theo Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 15/09/2023. Tổng số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang đến thời điểm lập báo cáo là 17.499.000 cổ phần, chiếm 76,08%. (3) Mua hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ năm 2023 (chưa bao gồm VAT): 171.799.774.265 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 26/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022.
Tổng công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP.	Cổ đông lớn	ĐKKD số: 3700148166 cấp ngày 15/01/2010, tại: sở KH&ĐT Bình Dương	Địa chỉ: A128 KP Đông Tư, Phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Chi trả cổ tức năm 2022: 35.494.254.000 đồng
Công ty TNHH Thương mại Việt Vương.	Cổ đông lớn	ĐKKD số: 0301737478 cấp ngày 07/12/1994, tại: sở KH&ĐT Bình Dương	Khu C Ngã Tư Ga, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh	Chi trả cổ tức năm 2022: 21.780.000.000 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định Pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định của Pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC,...



6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Tác động lên môi trường
- Tiêu thụ năng lượng
- Tiêu thụ nước
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- Chính sách liên quan đến người lao động
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng, địa phương
- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Công ty hoạt động sản xuất trong lĩnh vực dệt may với những đặc thù riêng có thể gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Vì thế, BDG cho rằng bảo vệ môi trường không chỉ là nhiệm vụ mà còn là sứ mệnh cần được nâng tầm song song với mục tiêu hoạt động sản xuất. Công ty luôn đi theo những chiến lược kinh doanh gắn liền với công tác bảo vệ môi trường như tuân thủ các chính sách, pháp luật để đảm bảo không vi phạm các vấn đề pháp lý, duy trì tiến độ sản xuất kinh doanh. Công ty luôn quan tâm đến đổi mới trang thiết bị sản xuất, đầu tư vào các công nghệ xử lý chất thải nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng và giảm rác thải ô nhiễm phát sinh. Bên cạnh đó, Công ty tiến hành xanh hóa quy trình sản xuất thông qua sử dụng nguồn nguyên liệu sạch, thân thiện với môi trường, kiểm soát chặt chẽ các khâu sản xuất, sinh hoạt để đảm bảo tiết kiệm năng lượng và tránh vi phạm các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

Để nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của toàn thể doanh nghiệp, góp phần vào phòng tránh biến đổi khí hậu toàn cầu, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như bảo vệ chính cuộc sống của cộng đồng con người, Công ty tổ chức hoạt động trồng cây xanh trong khuôn viên doanh nghiệp và đưa ra các quy định nhỏ nhất trong quá trình làm việc hàng ngày về sử dụng năng lượng và tổng vệ sinh. Điều này không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường mà còn nâng cao ý thức của mỗi cán bộ nhân viên, giúp xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tạo nên một tập thể vững mạnh.

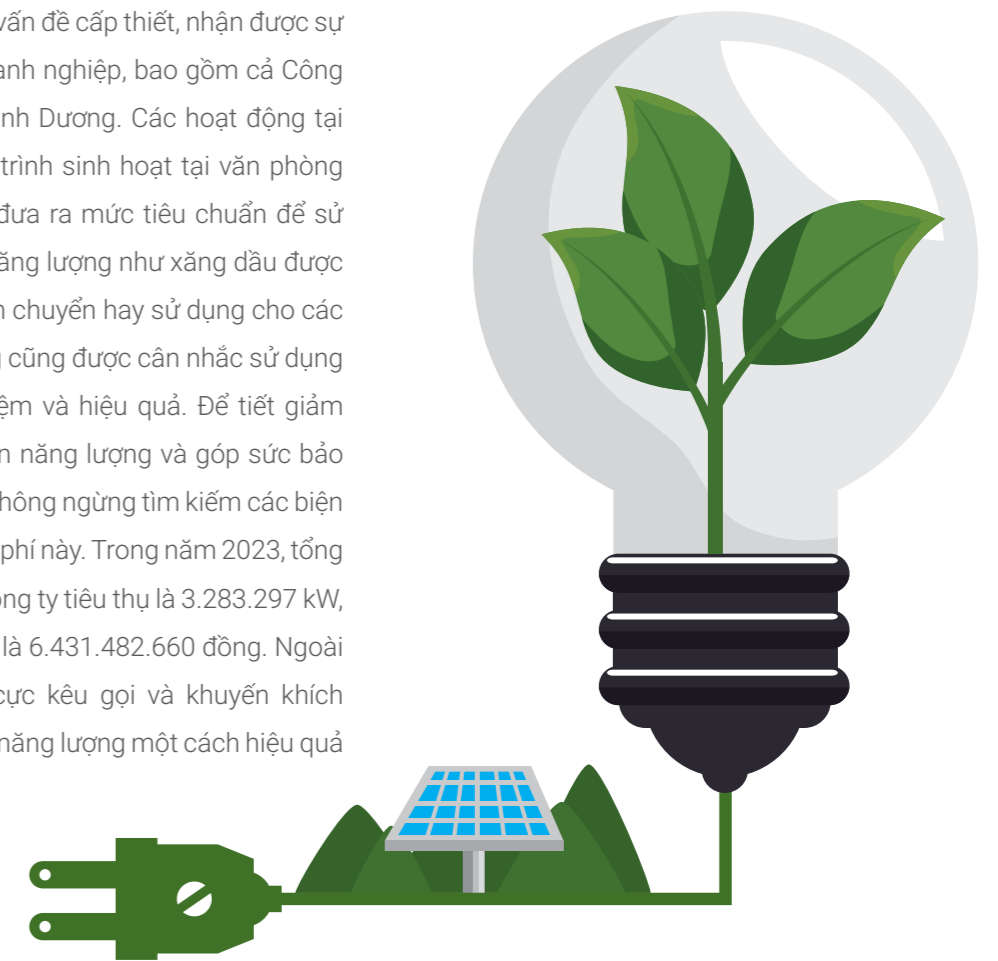


TIÊU THỤ NƯỚC

Năm 2023, Công ty sử dụng tổng cộng 27.776 m³ nước, tương ứng với số tiền 348.226.500 đồng. Lượng nước chủ yếu được phục vụ cho hoạt động của các nhà máy và khu văn phòng. Vì thế, Công ty luôn đặt ra hạn mức tiêu dùng nước cho các khu vực chính này để đảm bảo nguồn nước được sử dụng hợp lý, không vượt trên mức quy định. Đối với lượng nước qua sử dụng, Công ty cho tái chế, sử dụng vào một số công việc phù hợp, giúp tối ưu hóa nguồn tài nguyên này. Ngoài ra, người lao động luôn được khuyến khích, tạo thói quen sử dụng nước hiệu quả để bám sát tiêu chí phát triển bền vững của doanh nghiệp.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng là vấn đề cấp thiết, nhận được sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp, bao gồm cả Công ty Cổ phần May Mắc Bình Dương. Các hoạt động tại nhà máy lẫn trong quá trình sinh hoạt tại văn phòng của Công ty đều được đưa ra mức tiêu chuẩn để sử dụng điện. Các nguồn năng lượng như xăng dầu được dùng trong quá trình vận chuyển hay sử dụng cho các máy phát điện dự phòng cũng được cân nhắc sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Để tiết giảm hạn mức tiêu hao nguồn năng lượng và góp sức bảo vệ môi trường, Công ty không ngừng tìm kiếm các biện pháp tối ưu hóa mức chi phí này. Trong năm 2023, tổng mức năng lượng điện Công ty tiêu thụ là 3.283.297 kW, tương đương với số tiền là 6.431.482.660 đồng. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực kêu gọi và khuyến khích người lao động sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và tiết kiệm.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Với vị thế của một quốc gia xuất khẩu dệt may hàng đầu thế giới, “Xanh hóa” ngành dệt may là xu thế tất yếu của Việt Nam. Các doanh nghiệp dệt may nói chung hay Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương nói riêng bắt buộc phải triển khai mục tiêu phát triển bền vững để tiếp nối xu hướng “xanh hóa” toàn cầu, đáp ứng được những quy định nghiêm ngặt của khách hàng về cam kết thực hiện trách nhiệm với môi trường, xã hội. BDG sớm nhận diện được vấn đề này và luôn tuân thủ quy trình sản xuất xanh, mang lại sản phẩm an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng, cắt giảm chất thải phát

tán ra môi trường. Đồng thời, Công ty đang thực hiện thủ tục cấp giấy phép bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật và tích cực tuyên truyền, đề cao tầm quan trọng của bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên nhằm nâng cao nhận thức, tránh các tình trạng gây ô nhiễm hay sử dụng năng lượng, nguyên liệu hao phí. Vì vậy, Công ty đã thành công giữ vững hình ảnh đẹp của một doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường và cộng đồng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.



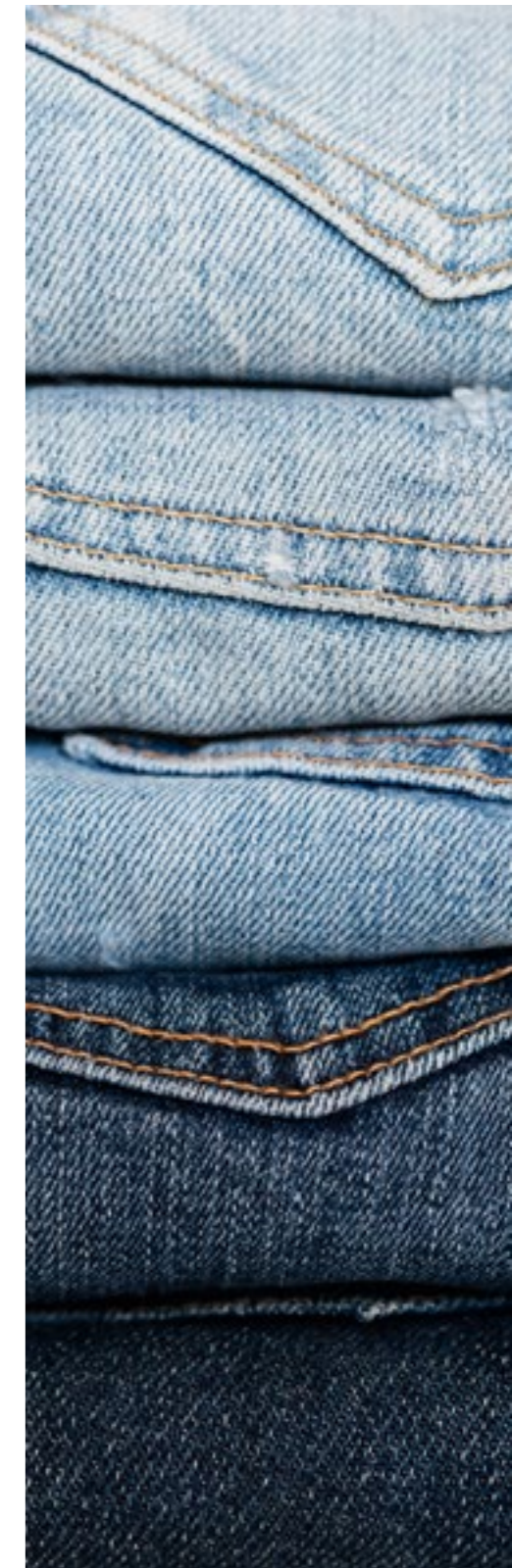
QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Các nguyên phụ liệu Công ty sử dụng đều được kiểm tra chất lượng và xu hướng đẩy mạnh sử dụng các loại vải, phụ liệu xanh, có khả năng tái chế hoặc tự phân hủy trong môi trường tự nhiên nhanh. Công đoạn nhập kho hàng hóa được kiểm soát nghiêm ngặt để tránh tình trạng hư hỏng hay thiệt hại về chất lượng. Và công tác bảo quản cũng được Công ty chú trọng để đảm bảo việc lưu trữ không xảy ra các trường hợp hư hỏng hay suy giảm chất lượng nguyên phụ liệu. Ngoài ra, Công ty còn thiết lập một quy trình sản xuất hiệu quả, tối ưu hóa lượng nguyên phụ liệu để vừa mang

lại lợi ích cho doanh nghiệp, vừa giảm chất thải ra môi trường. Để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguyên phụ liệu, Công ty không ngừng nghiên cứu và khuyến khích người lao động sử dụng ở mức phù hợp nhất nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai hoạt động mua bán nguyên liệu, phế liệu (theo đúng đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt) để vừa mang về một khoản thu nhỏ hàng năm, vừa góp phần bảo vệ môi trường.

Với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất hàng may mặc, khối lượng nguyên phụ liệu Công ty tiêu thụ rất lớn, hầu hết là được cung cấp bởi các đối tác nước ngoài như Trung Quốc, Đài Loan,... Tổng lượng nguyên phụ liệu Công ty sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất năm 2023 như sau:

STT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Vải	Mét	6.220.322	503.042.221.764
2	Nhãn	Cái	30.038.550	55.849.701.241
3	Rivet	Bộ	34.218.902	35.475.259.682
4	Chỉ	Cuộn	466.068	22.996.665.520
5	Nút	Bộ	28.368.792	18.221.376.113
6	Vải lót	Mét	828.319	15.186.248.962
7	Da	Mét	65.393	15.449.680.438
8	Keo	Mét	592.711	11.863.928.249
9	Dây kéo	Cái	2.382.408	9.010.777.354
10	Bao nylon	Cái	4.443.946	3.902.205.857
11	Đệm các loại	Cái	12.582.462	1.444.447.269
12	Dây tape	Mét	1.476.597	4.818.033.723
13	Kẹp sắt	Cái	6.142.756	1.873.507.135
14	Gói chống ẩm	Cái	2.057.318	892.220.518
15	Cườm trang trí	Bộ	18.528	429.342.500
16	Giấy chống ẩm	Cái	1.371.045	320.419.942
17	Dây treo nhãn	Cái	1.541.560	257.909.313
18	Băng keo	Cuộn	162.683	344.060.359
19	Thun	Mét	132.263	120.967.407
20	Kẹp nhựa	Cái	78.188	17.352.863
21	Kim ghim	Cái	389.673	27.120.832
22	Đạn nhựa	Cái	3.756.721	120.578.619
Tổng cộng				701.664.025.660



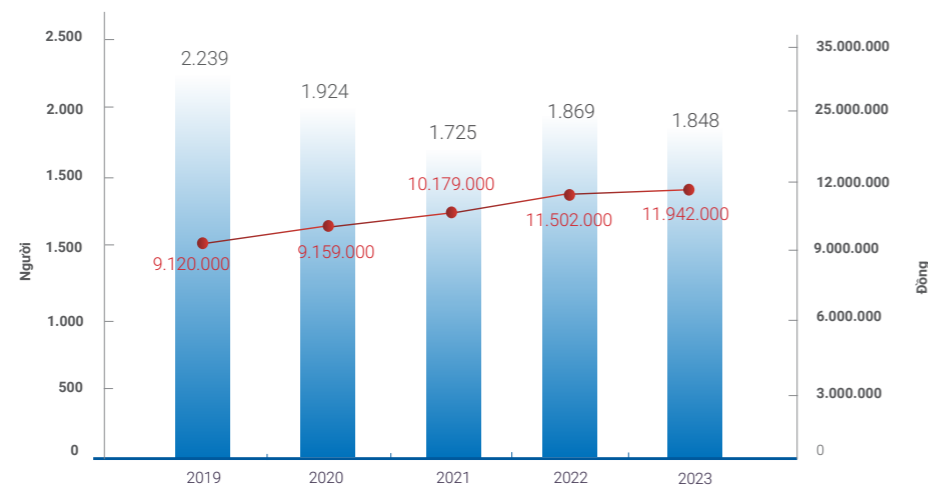


BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	2.239	1.924	1.725	1.869	1.848
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.120.000	9.159.000	10.179.000	11.502.000	11.942.000



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Để trở thành một doanh nghiệp ngày càng vững mạnh hơn, đội ngũ nhân lực đầy đủ và chất lượng là yếu tố tiên quyết cấu thành nên sự thành công đó. BDG cho rằng, ngoài đưa ra chiến lược kinh doanh đúng đắn, doanh nghiệp cần đảm bảo về lực lượng lao động để thực hiện mục tiêu đó. Chính vì vậy, Công ty cam kết xây dựng một môi trường làm việc thoải mái, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tập trung làm việc, giữ vững tinh thần trách nhiệm cao để đạt hiệu quả tốt. Bên cạnh đó, Công ty cũng đảm bảo đầy đủ phúc lợi theo quy định, quan tâm đến sức khỏe của cán bộ nhân viên nhằm tạo động lực cho toàn thể công ty cùng nhau phát triển, hướng tới mục tiêu chung của tập thể.



HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chương trình đào tạo, huấn luyện cho người lao động tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương được triển khai liên tục trong quá trình hoạt động. Các công nhân viên mới đều được tham gia học tập bài bản đầy đủ theo tiêu chuẩn để đảm bảo về kỹ năng và tay nghề, phục vụ cho các yêu cầu cao từ những đối tác nước ngoài. Công ty cũng phối hợp với các đơn vị chuyên môn khác để đào tạo nâng cao các nghiệp vụ quan trọng như kiểm tra chất lượng, bồi dưỡng kỹ thuật, quản lý chuyên.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua tham gia hỗ trợ các chương trình thiện nguyện, giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn. BDG thường xuyên đóng góp vào các Quỹ người nghèo, Quỹ khuyến học và tham gia các phong trào như xây nhà tình nghĩa, nụ cười hy vọng,..., góp phần lan tỏa tình thương, nâng cao chất lượng cuộc sống quanh khu vực hoạt động. Công ty nhận thức được rằng, một doanh nghiệp vững mạnh không chỉ tăng trưởng tốt trong hoạt động kinh doanh mà còn giúp cho cộng đồng xung quanh ngày càng phát triển hơn.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh là các hoạt động huy động nguồn vốn phục vụ triển khai các chương trình, dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở phát triển xanh, thân thiện với môi trường hay các biện pháp ngăn ngừa biến đổi khí hậu. Trên hành trình đưa Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 (Net Zero), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thể hiện sự quan tâm đến vấn đề này thông qua ban hành các hướng dẫn các tổ chức áp dụng tiêu chuẩn của nguồn vốn xanh như Sổ tay hướng dẫn trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội, tạo nên một nền kinh tế phát triển bền vững và các hoạt động thân thiện với môi trường. BDG sẽ luôn nắm bắt thông tin và tuân thủ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hướng đến thị trường vốn xanh và phát triển lành mạnh.

7 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính





Ý KIẾN KIỂM TOÁN



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương được lập ngày 26 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Ngô Minh Quý

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2023-002-1

Kiểm toán viên

(Signature)

Đào Trung Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4700-2024-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Vietnam A member of ILLI International



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		762.014.891.824	802.131.446.097
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	69.598.955.414	167.291.649.573
111	1. Tiền		69.598.955.414	167.291.649.573
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	166.744.272.248	119.594.791.699
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		166.744.272.248	119.594.791.699
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		222.761.345.790	194.021.006.719
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	210.899.208.203	185.701.960.998
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	5.091.815.541	3.953.403.716
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	7.101.865.220	4.609.435.179
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(331.543.174)	(243.793.174)
140	IV. Hàng tồn kho	9	257.014.934.641	274.884.195.795
141	1. Hàng tồn kho		257.014.934.641	274.884.195.795
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		45.895.383.731	46.339.802.311
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	2.707.839.765	3.126.775.738
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		42.981.173.737	35.910.812.573
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	206.370.229	7.302.214.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		249.693.595.113	282.834.889.190
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		401.733.066	407.733.066
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	401.733.066	407.733.066
220	II. Tài sản cố định		196.143.972.823	225.084.147.747
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	194.744.507.438	223.652.719.142
222	- Nguyên giá		512.534.834.858	518.712.576.609
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(317.790.327.420)	(295.059.857.467)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.399.465.385	1.431.428.605
228	- Nguyên giá		9.414.714.111	8.988.029.711
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.015.248.726)	(7.556.601.106)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		210.649.100	619.617.400
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		210.649.100	619.617.400
260	VI. Tài sản dài hạn khác		52.937.240.124	56.723.390.977
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	34.594.132.994	36.156.876.922
269	2. Lợi thế thương mại	13	18.343.107.130	20.566.514.055
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.011.708.486.937	1.084.966.335.287

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		464.813.993.284	557.648.875.830
310	I. Nợ ngắn hạn		371.344.800.413	433.740.701.181
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	131.499.125.452	141.740.002.828
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	17.191.971.013	45.995.566.070
314	3. Phải trả người lao động		81.138.037.872	74.006.302.839
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	551.751.772	536.402.487
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.117.896.127	4.999.302.874
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	133.843.189.327	161.449.378.479
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		4.002.828.850	5.013.745.604
330	II. Nợ dài hạn		93.469.192.871	123.908.174.649
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	71.422.178.558	105.422.178.558
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32	22.047.014.313	18.485.996.091
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		546.894.493.653	527.317.459.457
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	546.894.493.653	527.317.459.457
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		247.999.200.000	247.999.200.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		247.999.200.000	247.999.200.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		130.334.259	130.334.259
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(1.135.037.967)	(1.135.037.967)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		59.369.394.731	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		220.108.953.996	257.214.754.162
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		95.027.882.467	30.907.119.598
421b	LNST chưa phân phối năm nay		125.081.071.529	226.307.634.564
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		20.421.648.634	23.108.209.003
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.011.708.486.937	1.084.966.335.287

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Thùy

Nguyễn Minh Thùy

Phan Thành Đức

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.565.802.348.007	1.893.992.071.077
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	5.877.210.206	394.323.800
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.559.925.137.801	1.893.597.747.277
11	4. Giá vốn hàng bán	23	1.293.751.936.222	1.540.094.560.748
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		266.173.201.579	353.503.186.529
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	43.257.347.169	68.002.341.640
22	7. Chi phí tài chính	25	35.982.525.942	52.491.181.203
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		17.051.343.034	16.140.684.263
24	8. Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	26	-	1.598.499
25	9. Chi phí bán hàng	27	19.846.457.680	28.771.865.239
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	96.647.787.314	67.927.628.096
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		156.953.777.812	272.316.452.130
31	12. Thu nhập khác	29	8.322.902.684	10.866.433.570
32	13. Chi phí khác	30	6.846.247.986	3.510.183.709
40	14. Lợi nhuận khác		1.476.654.698	7.356.249.861
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		158.430.432.510	279.672.701.991
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	32.308.102.363	54.581.163.573
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32	3.561.018.222	7.357.181.363
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		122.561.311.925	217.734.357.055
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		123.382.071.529	226.307.634.564
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(820.759.604)	(8.573.277.509)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	4.975	8.567

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Minh Thùy

Nguyễn Minh Thùy

Phan Thành Đức

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		158.430.432.510	279.672.701.991
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		38.015.014.972	34.568.998.454
03	- Các khoản dự phòng		87.750.000	243.793.174
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.682.374.620	5.623.866.818
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(9.250.273.564)	(19.037.062.511)
06	- Chi phí lãi vay		17.051.343.034	16.140.684.263
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	(862.952.134)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		206.016.641.572	316.350.030.055
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(26.488.282.089)	28.888.250.541
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		17.869.261.154	52.928.139.815
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(2.750.189.513)	(10.524.302.100)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.981.679.901	(1.774.235.815)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(17.120.849.470)	(15.850.073.888)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(62.606.904.093)	(11.940.103.528)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.863.775.524)	(9.898.336.193)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		102.037.581.938	348.179.368.887
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(6.444.967.909)	(41.631.362.250)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		441.978.587	4.090.009.022
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(119.329.980.549)	(134.909.791.699)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		72.180.500.000	132.697.500.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(15.291.000.000)	2.854.690.446
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.319.526.136	5.829.691.624
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(63.123.943.735)	(31.069.262.857)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.331.435.944.206	1.641.533.446.994
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.393.550.552.235)	(1.792.987.679.505)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(74.394.997.650)	(30.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(136.509.605.679)	(181.454.232.511)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(97.595.967.476)	135.655.873.519
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		167.291.649.573	34.488.184.772
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(96.726.683)	(2.852.408.718)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	69.598.955.414	167.291.649.573

Người lập

Nguyễn Minh Thùy

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Thùy

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phan Thành Đức

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
*cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (tên tiếng Anh: Protrade Garment Joint Stock Company, tên viết tắt: Protrade Garment JSC) được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV May mặc Bình Dương theo Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 21/08/2015 của UBND tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 3700769438 ngày 01 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ tư (04) ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 7/128, khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 120.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 247.999.200.000 đồng; tương đương 24.799.920 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất quần áo may sẵn;
- Sản xuất các đồ phụ trợ quần áo (cổ còng, đăng ten, thêu ren, thắt lưng);
- Mua bán hàng may thêu;
- Mua bán nguyên phụ liệu ngành may mặc;
- Kinh doanh dịch vụ wash (không hoạt động tại trụ sở).

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất:

Từ cuối quý IV/2022, tình hình kinh tế – chính trị thế giới bất ngờ gặp hàng loạt các vấn đề như: Chiến tranh Nga – Ukraine vẫn căng thẳng, tăng trưởng kinh tế suy giảm, lạm phát tăng cao, cùng với đó là việc siết chặt chi tiêu từ người tiêu dùng. Điều này khiến cho các đơn hàng xuất khẩu giảm, kết quả kinh doanh trong năm 2023 của Công ty cũng giảm so với năm trước. Cụ thể, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm nay đạt 1.559,9 tỷ đồng, giảm 333,67 tỷ đồng (tương đương mức giảm 17,6 %) so với năm trước, lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 158,4 tỷ đồng, giảm 121,2 tỷ đồng (tương đương mức giảm 43,35%) so với năm trước.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 bao gồm:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần Protrade Laundry ⁽¹⁾	Tỉnh Bình Dương	99,80%	99,80%	May mặc
2	Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang ⁽²⁾	Tỉnh Bình Dương	76,08%	76,08%	Wash

⁽¹⁾ Căn cứ tờ trình số 13/TT-Tr-TGD ngày 15/01/2021 về hoạt động của Công ty Cổ phần Protrade Laundry (Công ty con), Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương đã thống nhất đồng ý của Công ty Cổ phần Protrade Laundry chậm nhất là ngày 30/06/2022 theo Nghị Quyết số 08/2021/NQ-HĐQT ngày 22/01/2021. Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Protrade Laundry cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập trên cơ sở không đáp ứng giá định hoạt động liên tục theo quy định hiện hành.

Công ty Cổ phần Protrade Laundry đang tiến hành hoàn tất các thủ tục cần thiết liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải quyết các nghĩa vụ và quyền lợi theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi chấm dứt hoạt động, Công ty Cổ phần May Mặc Bình Dương sẽ kế thừa mọi quyền và nghĩa vụ (nếu có) của Công ty Cổ phần Protrade Laundry theo giá trị sổ sách, do đó Công ty không tiến hành đánh giá lại các tài sản và nợ phải trả tại Công ty Cổ phần Protrade Laundry khi lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Protrade Laundry cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được lập trên cơ sở không đáp ứng giá định hoạt động liên tục.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

Lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con:

- Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu: Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ xác định và điều chỉnh lại sự biến động giữa phần sở hữu của mình và cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con tại thời điểm trước và sau khi huy động thêm vốn;

2.4. Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu**Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.



Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.7 . Hợp nhất kinh doanh và Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ được xác định là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ (thời điểm công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát công ty con). Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ Công ty sẽ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Tại Công ty Cổ phần Protrade Laundry, do giá định về hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm 31/12/2023, do đó toàn bộ các khoản nợ phải thu được trình bày ngắn hạn. Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản công nợ phải thu đó.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại Công ty Cổ phần Protrade Laundry, do giá định về hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm 31/12/2023, do đó việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của hàng tồn kho.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
- Quyền sử dụng đất	20 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

Tại Công ty Cổ phần Protrade Laundry, do giá định về hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm 31/12/2023, do đó việc tính khấu hao tài sản cố định được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của tài sản cố định, không phản ánh hao mòn lũy kế.

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.



2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 03 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Tại Công ty Cổ phần Protrade Laundry, do giả định về hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm 31/12/2023, do đó toàn bộ các khoản nợ phải trả được trình bày ngắn hạn.

2.16 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí thuê nhà xưởng, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Chênh lệch đánh giá lại tài sản được phản ánh trong các trường hợp: khi có quyết định của Nhà nước về đánh giá lại tài sản, khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.20 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.21 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ là giảm giá hàng bán.

Khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (năm sau).

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành.
- b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.
Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.
Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.
- c) Ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang
Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6823227811 chứng nhận lần đầu ngày 09 tháng 02 năm 2018, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 16 tháng 04 năm 2018 do Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương - Ban Quản lý các KCN Bình Dương cấp, công ty được hưởng ưu đãi về địa bàn ưu đãi đầu tư như sau: Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 04 (bốn) năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới.
Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp Công ty không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu. Năm 2023 là năm thứ năm Công ty có doanh thu từ dự án đầu tư.
- d) Thuế suất thuế TNDN hiện hành
Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty mẹ và các Công ty con được áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN như sau:
- Tại Công ty mẹ: hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.
 - Tại Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang: hiện đang được miễn thuế đối với hoạt động từ dự án đầu tư và đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động còn lại.
 - Tại Công ty Cổ phần Protrade Laundry: được áp dụng theo mức thuế suất thuế TNDN là 15% trong suốt thời gian thực hiện dự án theo giấy phép cấp ngày 08/07/2002.

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là sản xuất, gia công hàng may mặc xuất khẩu đi thị trường nước ngoài. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	273.424.055	449.976.167
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	69.325.531.359	166.841.673.406
	69.598.955.414	167.291.649.573

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	166.744.272.248	-	119.594.791.699	-
- Tiền gửi có kỳ hạn ^(*)	166.744.272.248	-	119.594.791.699	-
	166.744.272.248	-	119.594.791.699	-

^(*) Đây là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,4%/ năm đến 8,8%/ năm. Trong đó, tổng số tiền gửi có kỳ hạn đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay với giá trị là 48.534.272.248 đồng. (Xem thêm thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 14).

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Tỷ lệ quyền biểu quyết %	Giá gốc VND	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
- Công ty Cổ phần Y phục Doanh nhân ⁽²⁾	-	13,19	-	13,19
	-	-	-	-
	-	-	-	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

⁽²⁾ Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Y Phục Doanh nhân có giá trị bằng 0 đồng do Công ty đang ghi nhận giá trị của khoản đầu tư này theo giá trị đánh giá lại tại thời điểm có phần hóa. Tại thời điểm ngày 31/12/2023, Công ty này vẫn đang tạm ngưng hoạt động và có số lỗ lũy kế đã vượt giá trị vốn chủ sở hữu.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu khách hàng là các bên khác				
- Rcrv Inc Dba Rock Revival	85.599.444.400	-	74.616.190.659	-
- Victory 2020, LLC (DBA Miss Me)	43.429.090.377	-	48.421.972.886	-
- Olymp Bezner Kg Hopfighemer	31.952.656.057	-	40.887.549.087	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	49.918.017.369	-	21.776.248.366	-
	210.899.208.203	-	185.701.960.998	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán là các bên khác				
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Dịch vụ Tiến Phát Tài	-	-	2.409.645.230	-
- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Và Du lịch Sài Gòn Sông Bé	111.782.922	-	611.296.043	-
- Gerber Scientific International Co., Ltd	-	-	154.580.640	-
- Công ty TNHH PCCC Thanh Tùng	3.660.371.640	-	132.654.240	-
- Trả trước các đối tượng khác	1.319.660.979	(87.750.000)	645.227.563	-
	5.091.815.541	(87.750.000)	3.953.403.716	-

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu về tạm ứng	406.630.068	-	600.257.427	-
- Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	15.600.000	-
- Phải thu BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.017.250.622	-	985.082.595	-
- Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	5.355.432.554	-	1.864.160.627	-
- Phải thu khác	302.551.976	(243.793.174)	1.144.334.530	(243.793.174)
	7.101.865.220	(243.793.174)	4.609.435.179	(243.793.174)
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	401.733.066	-	407.733.066	-
	401.733.066	-	407.733.066	-

**8 . NỢ XẤU**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi				
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Nam Việt	123.343.174	-	123.343.174	-
+ Các đối tượng khác	208.200.000	-	208.200.000	87.750.000
	331.543.174	-	331.543.174	87.750.000

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	21.306.197.277	-	13.605.739.192	-
Nguyên liệu, vật liệu	97.532.393.503	-	121.700.200.824	-
Công cụ, dụng cụ	2.882.540.926	-	2.785.855.156	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	110.704.749.324	-	121.387.154.178	-
Thành phẩm	14.459.623.139	-	8.723.388.740	-
Hàng hoá	3.364.072	-	9.900.757	-
Hàng gửi đi bán	10.126.066.400	-	6.671.956.948	-
	257.014.934.641	-	274.884.195.795	-

Trong đó:

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm bổ sung các khoản vay là toàn bộ giá trị hàng hóa tồn kho luân chuyển của Công ty tại thời điểm 31/12/2023. (Xem thêm thông tin chi tiết tại Thuyết minh 14).

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	31/12/2023		01/01/2023		Cộng
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	130.097.826.347	-	130.097.826.347	-	130.097.826.347
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.610.176.359	-	3.610.176.359	-	3.610.176.359
- Thanh lý, nhượng bán	(88.730.617)	-	(88.730.617)	-	(88.730.617)
Số dư cuối năm	133.619.272.089	-	133.619.272.089	-	133.619.272.089
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	65.009.439.710	-	65.009.439.710	-	65.009.439.710
- Khấu hao trong năm	5.270.957.914	-	5.270.957.914	-	5.270.957.914
- Thanh lý, nhượng bán	(88.730.617)	-	(88.730.617)	-	(88.730.617)
- Phân loại lại	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	70.191.667.007	-	70.191.667.007	-	70.191.667.007
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	65.088.386.637	-	65.088.386.637	-	65.088.386.637
Tại ngày cuối năm	63.427.605.082	-	63.427.605.082	-	63.427.605.082
Nhà cửa, vật kiến trúc					
	130.097.826.347	-	130.097.826.347	-	130.097.826.347
Máy móc, thiết bị					
	318.429.449.712	-	318.429.449.712	-	318.429.449.712
Phương tiện vận tải, truyền dẫn					
	48.126.921.734	-	48.126.921.734	-	48.126.921.734
Thiết bị, dụng cụ quản lý					
	12.282.454.561	-	12.282.454.561	-	12.282.454.561
Tài sản cố định khác					
	9.775.924.255	-	9.775.924.255	-	9.775.924.255
Số dư cuối năm	133.619.272.089	-	133.619.272.089	-	133.619.272.089
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	65.009.439.710	-	65.009.439.710	-	65.009.439.710
- Khấu hao trong năm	5.270.957.914	-	5.270.957.914	-	5.270.957.914
- Thanh lý, nhượng bán	(88.730.617)	-	(88.730.617)	-	(88.730.617)
- Phân loại lại	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	70.191.667.007	-	70.191.667.007	-	70.191.667.007
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	65.088.386.637	-	65.088.386.637	-	65.088.386.637
Tại ngày cuối năm	63.427.605.082	-	63.427.605.082	-	63.427.605.082
Thiết bị, dụng cụ quản lý					
	12.282.454.561	-	12.282.454.561	-	12.282.454.561
Tài sản cố định khác					
	9.775.924.255	-	9.775.924.255	-	9.775.924.255
Số dư cuối năm	133.619.272.089	-	133.619.272.089	-	133.619.272.089
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	65.088.386.637	-	65.088.386.637	-	65.088.386.637
Tại ngày cuối năm	63.427.605.082	-	63.427.605.082	-	63.427.605.082

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 84.784.620.660 VND

(*) Tại Công ty con - Công ty Cổ phần Protrade Laundry, do giá định về boạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm 31/12/2023, do đó việc tính khấu hao tài sản cố định được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của tài sản cố định, không phản ánh hao mòn lũy kế tại thời điểm 31/12/2023. Trong kỳ, Công ty Cổ phần Protrade Laundry đã thanh lý toàn bộ tài sản cố định hữu hình để hoàn tất thủ tục giải thể theo Nghị Quyết số 08/2021/NQ-HDQT ngày 22/01/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty.

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	530.000.000	8.458.029.711	8.988.029.711
- Mua trong năm	-	426.684.400	426.684.400
Số dư cuối năm	530.000.000	8.884.714.111	9.414.714.111
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	530.000.000	7.026.601.106	7.556.601.106
- Khấu hao trong năm	-	458.647.620	458.647.620
Số dư cuối năm	530.000.000	7.485.248.726	8.015.248.726
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	-	1.431.428.605	1.431.428.605
Tại ngày cuối năm	-	1.399.465.385	1.399.465.385

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 565.055.000 đồng.

(*) Tại Công ty con - Công ty Cổ phần Protrade Laundry, do giá định về hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm 31/12/2023, do đó việc tính khấu hao tài sản cố định được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của tài sản cố định, không phản ánh hao mòn lũy kế tại thời điểm 31/12/2023. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm 31/12/2023 là 35.055.000 đồng.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.027.503.019	2.565.901.362
- Chi phí bảo hiểm tài sản	404.719.410	329.955.195
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	275.617.336	230.919.181
	2.707.839.765	3.126.775.738
Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.119.355.750	1.624.237.548
- Chi phí tiền thuê đất (*)	33.360.195.598	34.351.092.502
- Chi phí trả trước dài hạn khác	114.581.646	181.546.872
	34.594.132.994	36.156.876.922

(*) Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 20a.

13 . LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	39.483.074.033	17.249.004.784
- Giá trị lợi thế thương mại phát sinh trong năm	-	22.234.069.249
Số dư cuối năm	39.483.074.033	39.483.074.033
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	18.916.559.978	17.249.004.784
- Số phân bổ, tổn thất trong năm	2.223.406.925	1.667.555.194
Số dư cuối năm	21.139.966.903	18.916.559.978
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	20.566.514.055	-
Số dư cuối năm	18.343.107.130	20.566.514.055

**14 . CÁC KHOẢN VAY**

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	127.149.378.479	127.149.378.479	1.331.435.944.206	1.358.742.133.358	99.843.189.327	99.843.189.327
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	70.890.596.786	70.890.596.786	660.684.622.876	672.576.224.254	58.998.995.408	58.998.995.408
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	52.483.594.726	52.483.594.726	237.335.682.838	265.388.866.830	24.430.410.734	24.430.410.734
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	3.775.186.967	3.775.186.967	433.415.638.492	420.777.042.274	16.413.783.185	16.413.783.185
Vay dài hạn đến hạn trả						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	34.300.000.000	34.300.000.000	34.000.000.000	34.300.000.000	34.000.000.000	34.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	34.300.000.000	34.300.000.000	34.000.000.000	34.300.000.000	34.000.000.000	34.000.000.000
Tổng cộng	161.449.378.479	161.449.378.479	1.365.435.944.206	1.393.042.133.358	133.843.189.327	133.843.189.327
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	139.722.178.558	139.722.178.558	-	34.300.000.000	105.422.178.558	105.422.178.558
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	139.722.178.558	139.722.178.558	-	34.300.000.000	105.422.178.558	105.422.178.558
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	(34.300.000.000)	(34.300.000.000)	(34.000.000.000)	(34.300.000.000)	(34.000.000.000)	(34.000.000.000)
Tổng cộng	105.422.178.558	105.422.178.558	(34.000.000.000)	(34.300.000.000)	71.422.178.558	71.422.178.558

14 . CÁC KHOẢN VAY (Tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Lãi suất	Thời hạn	Hình thức bảo đảm	Mục đích vay		
			31/12/2023	VND	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh					
- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 23.4882123/2023-HDCVHM/NHCT900-MMBD ngày 25 tháng 05 năm 2023	Từ ngày 19/05/2023 đến 18/05/2024	Máy móc thiết bị, hàng hóa tồn kho luân chuyển, nguồn thu luân chuyển (*)	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng dệt may	892.693,91	58.998.995.408
- Hợp đồng cho vay hạn mức Số 23.3150043/2023/2023-HDCVHM/NHCT900-PTTHOITRANG ngày 14/08/2023	Theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền sử dụng đất thuộc Dự án nhà máy Wash ; Công trình trên đất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy Wash; Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy Wash; Phương tiện vận tải (*)	892.693,91	21.806.286.233
- Hợp đồng cho vay hạn mức Số 21.3150006/2021-HDCVHM/NHCT900-PTTHOITRANG ngày 19/01/2021	Theo từng giấy nhận nợ	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền sử dụng đất thuộc Dự án nhà máy Wash ; Công trình trên đất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy Wash; Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy Wash; Phương tiện vận tải (*)	-	37.192.709.175
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương					
- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 21.3150006/2021-HDCVHM/NHCT900-PTTHOITRANG ngày 19/01/2021	Đến ngày 26/02/2024	Tiền gửi có kỳ hạn, hàng hóa tồn kho luân chuyển và nguồn thu luân chuyển (*)	Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngân hàng phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định	1.000.426,32	24.430.410.734
				1.000.426,32	24.430.410.734
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương					
- Hợp đồng tín dụng số 01/2023/4675359/HDTD ngày 30/08/2023	Từ ngày 30/08/2023 đến 31/03/2024	Cầm cố khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng và thế chấp tài sản của Công ty (*)	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, chiết khấu bộ chứng từ, bảo lãnh, mở L/C	672.420,45	16.413.783.185
				672.420,45	16.413.783.185
Tổng cộng				1.000.426,32	16.413.783.185
				1.000.426,32	16.413.783.185
					99.843.189.327

(*) Các khoản vay tại ngân hàng đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

**14 . CÁC KHOẢN VAY (Tiếp theo)**

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

	Lãi suất	Thời hạn	Hình thức bảo đảm	Mục đích vay	31/12/2023	
					USD	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh						
- Hợp đồng cho vay dự án số 18.211.0067/2018 -HDCVDADT- SDBS09/NHCT900-PTHOITRANG ngày 26/10/2021	Lãi suất ngày được điều chỉnh 03 tháng một lần hàng năm	96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên;	Tài sản gắn liền trên đất thuộc Dự án, Máy móc thiết bị thuộc dự án (*)	Thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án xây dựng Nhà máy may mặc sản xuất Jean và phát triển thời trang quy mô 5,75 triệu sản phẩm/năm tại Lô số 20-S, Đường số 8B, KCN Quốc tế Protrade, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	-	105.422.178.558
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng						105.422.178.558
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng						(34.000.000.000)
						71.422.178.558

(*) Các khoản vay tại ngân hàng đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán là các bên khác				
- Olymp Bezner KG Hopfighemer	3.231.829.494	3.231.829.494	32.784.925.203	32.784.925.203
- Công ty Cổ phần May thuê Phát Đạt	13.683.066.923	13.683.066.923	16.808.518.669	16.808.518.669
- Công ty TNHH Dệt Tường Long	16.045.142.525	16.045.142.525	15.009.297.728	15.009.297.728
- Esquel Enterprises Limited	11.826.947.317	11.826.947.317	4.826.945.900	4.826.945.900
- Phải trả các đối tượng khác	86.712.139.193	86.712.139.193	72.310.315.328	72.310.315.328
	131.499.125.452	131.499.125.452	141.740.002.828	141.740.002.828

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	262.687.376	332.193.812
- Chi phí phải trả khác	289.064.396	204.208.675
	551.751.772	536.402.487

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	1.452.868.701	3.303.281.256
- Bảo hiểm xã hội	808.193.248	146.728.332
- Bảo hiểm y tế	218.764.251	268.059.987
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.762.350	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	633.307.577	1.281.233.299
	3.117.896.127	4.999.302.874

**18 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	6.206.551.822	3.873.886.692	-	2.332.665.130
- Thuế xuất, nhập khẩu	7.130.718.660	-	11.067.189.745	3.936.471.085	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	171.495.340	45.214.375.671	32.717.280.949	63.575.423.720	171.495.340	14.356.232.900
- Thuế thu nhập cá nhân	-	746.354.634	9.441.026.569	9.722.193.374	34.874.889	500.062.718
- Các loại thuế khác	-	34.835.765	435.517.942	467.343.442	-	3.010.265
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	1.823.311.653	1.823.311.653	-	-
	7.302.214.000	45.995.566.070	61.690.878.680	83.398.629.966	206.370.229	17.191.971.013

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND						
Số dư tại ngày 01/01/2022	120.000.000.000	130.334.259	130.334.259	(1.135.037.967)	89.160.538.502	115.899.251.543	34.676.058	324.089.762.395
Tăng vốn trong năm	127.999.200.000	-	-	(95.448.516.598)	(32.550.683.402)	(32.550.683.402)	-	-
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	226.307.634.564	226.307.634.564	(8.573.277.509)	217.734.357.055
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(6.287.978.096)	(6.287.978.096)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.528.036.273)	(5.528.036.273)	(3.589.467)	(5.531.625.740)
Trích Quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	(628.797.810)	(628.797.810)	-	(628.797.810)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)	-	(30.000.000.000)
Điều chỉnh tăng phần sở hữu trong tài sản thuần của Công ty con tại ngày đặt quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	-	23.489.303.457	23.489.303.457
Điều chỉnh do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại Công ty con trong năm	-	-	-	-	-	(8.162.857.591)	8.162.857.591	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(1.833.778.773)	(1.761.127)	(1.835.539.900)
Số dư tại ngày 31/12/2022	247.999.200.000	130.334.259	130.334.259	(1.135.037.967)	257.214.754.162	257.214.754.162	23.108.209.003	527.317.459.457
Số dư tại ngày 01/01/2023	247.999.200.000	130.334.259	130.334.259	(1.135.037.967)	257.214.754.162	257.214.754.162	23.108.209.003	527.317.459.457
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	123.382.071.529	123.382.071.529	(820.759.604)	122.561.311.925
Trích Quỹ đầu tư phát triển ⁽¹⁾	-	-	-	-	(59.369.394.731)	(59.369.394.731)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽¹⁾	-	-	-	-	-	(11.873.878.946)	-	(11.873.878.946)
Trích Quỹ khen thưởng ban điều hành ⁽¹⁾	-	-	-	-	-	(1.978.979.824)	-	(1.978.979.824)
Chia cổ tức ⁽¹⁾	-	-	-	-	-	(74.399.760.000)	-	(74.399.760.000)
Điều chỉnh do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại Công ty con trong năm	-	-	-	-	-	(13.424.057.723)	(1.866.942.277)	(15.291.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	558.199.529	1.141.512	559.341.041
Số dư tại ngày 31/12/2023	247.999.200.000	130.334.259	130.334.259	(1.135.037.967)	59.369.394.731	220.108.953.996	20.421.648.634	546.894.493.653



⁽¹⁾ Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Số tiền			
	VND			
Trích Quỹ đầu tư phát triển				59.369.394.731
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi				11.873.878.946
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành				1.978.979.824
Chi trả cổ tức				74.399.760.000
<i>(Tương ứng 30% vốn điều lệ)</i>				
b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu				
	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	%	VND	%	VND
- Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương - Công ty Cổ phần	47,71	118.314.180.000	47,71	118.314.180.000
- Công ty TNHH Thương mại Việt Vương	39,02	96.775.800.000	39,02	96.775.800.000
- Cổ đông khác	13,27	32.909.220.000	13,27	32.909.220.000
	100	247.999.200.000	100	247.999.200.000
c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận		Năm 2023	Năm 2022	
		VND	VND	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu				
- Vốn góp đầu năm		247.999.200.000	120.000.000.000	
- Vốn góp tăng trong năm		-	127.999.200.000	
- Vốn góp cuối năm		247.999.200.000	247.999.200.000	
Cổ tức, lợi nhuận				
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm		-	-	
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm		74.399.760.000	30.000.000.000	
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận các năm trước</i>		74.399.760.000	30.000.000.000	
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền		74.394.997.650	30.000.000.000	
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận các năm trước</i>		74.394.997.650	30.000.000.000	
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm		4.762.350	-	
d) Cổ phiếu		31/12/2023	01/01/2023	
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		24.799.920	12.000.000	
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		24.799.920	12.000.000	
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		24.799.920	12.000.000	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		24.799.920	12.000.000	
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		24.799.920	12.000.000	
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phần.				
e) Các quỹ của công ty		31/12/2023	01/01/2023	
		VND	VND	
Quỹ đầu tư phát triển		59.369.394.731	-	
		59.369.394.731	-	

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương ký hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương tại số 7/128 Khu Phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thuê hoạt động số 02-9/12 ngày 19/12/2018 để sử dụng với mục đích làm nhà xưởng và nhà ăn tập thể cho nhân viên từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2034. Diện tích khu đất thuê là 51.281,9 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất vào tháng 01 hằng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo thỏa thuận. Vào ngày 31/12/2023 các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn		
- Từ 1 năm trở xuống	2.335.000.000	2.335.000.000
- Trên 1 năm đến 5 năm	9.950.000.000	9.642.500.000
- Trên 5 năm	16.735.300.000	20.545.300.000
	29.020.300.000	32.522.800.000

Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương thuê tài sản gắn liền với đất là nhà xưởng và nhà ăn tập thể với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý Dự án Bình Dương tại địa chỉ số 7/128 Khu Phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thuê hoạt động số 01-9/12 ngày 19/12/2018. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê tài sản hằng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo thỏa thuận. Vào ngày 31/12/2023, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn		
- Từ 1 năm trở xuống	1.199.462.837	1.423.285.573
- Trên 1 năm đến 5 năm	3.862.187.086	4.126.383.146
- Trên 5 năm	1.145.093.858	2.080.360.635
	6.206.743.781	7.630.029.354

Công ty ký hợp đồng thuê chung cư số 22/HĐ-IMPCO ngày 28/12/2022 với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án Bình Dương tại Khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo để sử dụng với mục đích cho cán bộ nhân viên của công ty ở và sinh hoạt. Diện tích sử dụng là 7.510,68 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo thỏa thuận.

Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang ký hợp đồng thuê đất số PICL/SLA.60 ngày 20/02/2018 với Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Protrade tại đường số 8B, số 7, Khu Công nghiệp Quốc tế Protrade, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương để sử dụng với mục đích xây dựng văn phòng, nhà xưởng từ năm 2018 đến năm 2057. Diện tích khu đất thuê là 49.227,2 m². Theo hợp đồng này, Công ty đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

b) Tài sản nhận giữ hộ

Chủng loại, quy cách	Đvt	31/12/2023		01/01/2023	
		Số lượng	Phẩm chất	Số lượng	Phẩm chất
Vải các loại	Yard	161.567,41	Bình thường	155.786,96	Bình thường



c) Ngoại tệ các loại		31/12/2023	01/01/2023
Đô la Mỹ (USD)		1.803.111,46	5.413.710,04
21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm		1.472.411.321.844	1.847.278.878.375
Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công		92.034.707.175	43.373.597.935
Doanh thu bán nguyên liệu, phế liệu		1.356.318.988	3.339.594.767
		1.565.802.348.007	1.893.992.071.077
22 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Giảm giá hàng bán		5.877.210.206	394.323.800
		5.877.210.206	394.323.800
23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Giá vốn thành phẩm đã bán		1.202.953.815.117	1.496.556.898.582
Giá vốn dịch vụ gia công		88.115.785.946	40.863.445.820
Giá vốn của nguyên liệu, phế liệu đã bán		2.682.335.159	2.674.216.346
		1.293.751.936.222	1.540.094.560.748
24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng		8.810.798.063	4.194.585.744
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm		34.404.208.324	52.950.769.037
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm		544.920	-
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán		41.795.862	57.581.796
Doanh thu hoạt động tài chính khác		-	10.799.405.063
		43.257.347.169	68.002.341.640
25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Lãi tiền vay		17.051.343.034	16.140.684.263
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm		17.248.263.368	30.726.630.122
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm		1.682.919.540	5.623.866.818
		35.982.525.942	52.491.181.203
26 . PHẦN LÃI/ LỖ TRONG CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang		-	1.598.499
		-	1.598.499

27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng		4.839.698.381	5.625.272.581
Chi phí nhân công		828.462.499	748.431.150
Chi phí khấu hao tài sản cố định		46.309.632	34.732.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài		13.991.505.524	22.250.799.100
Chi phí khác bằng tiền		140.481.644	112.630.184
		19.846.457.680	28.771.865.239
28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng quản lý		2.621.693.552	869.366.797
Chi phí nhân công		74.643.949.957	50.294.604.637
Chi phí khấu hao tài sản cố định		1.689.821.422	1.550.225.711
Chi phí dự phòng		87.750.000	243.793.174
Thuế, phí, lệ phí		4.618.987.512	2.903.938.114
Phân bổ lợi thế thương mại		2.223.406.925	1.667.555.194
Chi phí dịch vụ mua ngoài		7.614.905.686	7.090.078.732
Chi phí khác bằng tiền		3.147.272.260	3.308.065.737
		96.647.787.314	67.927.628.096
		108.603.057	48.065.831
29 . THU NHẬP KHÁC			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		439.475.501	4.041.473.205
Thu nhập từ bán phế liệu, thanh lý công cụ dụng cụ		20.744.270	165.633.134
Tiền hỗ trợ hàng mẫu		3.209.843.414	2.368.936.302
Tiền bồi thường nhận được		4.382.201.897	4.143.071.819
Thu nhập khác		270.637.602	147.319.110
		8.322.902.684	10.866.433.570
30 . CHI PHÍ KHÁC			
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý vật tư		-	2.172.964.152
Các khoản bị phạt, truy thu		6.533.476.820	161.595.215
Chi phí khác		312.771.166	1.175.624.342
		6.846.247.986	3.510.183.709

**31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	32.308.102.363	53.364.215.232
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	-	1.216.948.341
- Công ty Cổ phần Phát triển Thời Trang	-	-
- Công ty Cổ phần Protrade Laundry	-	1.216.948.341
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	32.308.102.363	54.581.163.573

32 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	22.047.014.313	18.485.996.091
	22.047.014.313	18.485.996.091

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	3.561.018.222	7.357.181.363
	3.561.018.222	7.357.181.363

33 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	123.382.071.529	226.307.634.564
Các khoản điều chỉnh	-	(13.852.858.770)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành ⁽¹⁾	-	(13.852.858.770)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	123.382.071.529	212.454.775.794
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	24.799.920	24.799.920
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.975	8.567

⁽¹⁾ Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Công ty mẹ đã thông qua phương án trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ Lợi nhuận sau thuế năm 2022, dẫn đến việc trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể như sau:

	Năm 2022	
	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	226.307.634.564	226.307.634.564
Các khoản điều chỉnh	(15.841.534.419)	(13.852.858.770)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành	(15.841.534.419)	(13.852.858.770)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	210.466.100.145	212.454.775.794
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	24.799.920	24.799.920
	8.487	8.567

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tại ngày 31/12/2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

34 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	775.848.539.956	863.334.123.336
Chi phí nhân công	398.666.628.607	382.246.035.587
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.791.608.048	32.901.443.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	185.531.271.543	271.085.368.163
Chi phí khác bằng tiền	8.585.235.194	7.859.615.919
Chi phí dự phòng	87.750.000	243.793.174
	1.404.511.033.348	1.557.670.379.439

35 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu nguyên vật liệu, hàng hóa, máy móc thiết bị...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).



	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền	69.325.531.359	-	-	69.325.531.359
Phải thu khách hàng, phải thu khác	217.757.280.249	401.733.066	-	218.159.013.315
Các khoản cho vay	166.744.272.248	-	-	166.744.272.248
	453.827.083.856	401.733.066	-	454.228.816.922
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền	166.841.673.406	-	-	166.841.673.406
Phải thu khách hàng, phải thu khác	190.067.603.003	407.733.066	-	190.475.336.069
Các khoản cho vay	119.594.791.699	-	-	119.594.791.699
	476.504.068.108	407.733.066	-	476.911.801.174

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Các khoản vay	133.843.189.327	71.422.178.558	-	205.265.367.885
Phải trả người bán, phải trả khác	134.617.021.579	-	-	134.617.021.579
Chi phí phải trả	551.751.772	-	-	551.751.772
	269.011.962.678	71.422.178.558	-	340.434.141.236
Tại ngày 01/01/2023				
Các khoản vay	161.449.378.479	105.422.178.558	-	266.871.557.037
Phải trả người bán, phải trả khác	146.739.305.702	-	-	146.739.305.702
Chi phí phải trả	536.402.487	-	-	536.402.487
	308.725.086.668	105.422.178.558	-	414.147.265.226

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

36 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.331.435.944.206	1.641.533.446.994
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.393.550.552.235	1.792.987.679.505

37 . THÔNG TIN KHÁC

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký cho năm 2023 với mức không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế. Trong năm 2023, Công ty thực hiện tạm trích và ghi nhận thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký cho năm 2023 vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi tiết như sau:

	Năm 2023
	VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (không bao gồm thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023):	123.790.276.517
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023 tạm tính (3,5%/lợi nhuận sau thuế):	4.332.659.678
Trong đó:	
- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023 (trực tiếp điều hành) tạm tính:	1.003.848.678
- Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023 (không trực tiếp điều hành) tạm tính:	3.328.811.000

38 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

39 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Thương Mại Việt Vương	Cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH MTV Quốc tế Protrade	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Anh Định làm Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Anh Định làm Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Anh Định làm Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu Tư & Phát Triển Tân Thành	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Anh Định làm Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH FrieslandCampina Việt Nam	Doanh nghiệp do ông Nguyễn Anh Định làm Chủ tịch HĐQT

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi trả cổ tức	64.526.994.000	23.667.047.500
- Tổng Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương - Công ty Cổ phần	35.494.254.000	14.667.047.500
- Công ty TNHH Thương Mại Việt Vương	29.032.740.000	9.000.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	108.603.057	48.065.831
- Công ty TNHH Sân Golf Palm Sông Bé	108.603.057	48.065.831



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập tại Công ty mẹ	
		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
- Ông Nguyễn An Định	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.211.179.000	407.083.000
- Bà Phạm Thị Vượng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	908.385.000	305.313.000
- Ông Nguyễn Hồng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	605.590.000	361.294.000
- Ông Nguyễn Vĩnh Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	605.590.000	203.542.000
- Ông Nguyễn Xuân Quán	Thành viên Hội đồng quản trị	605.590.000	1.075.357.354
- Ông Phan Thành Đức	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc	2.095.727.310	2.116.706.714
- Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc	1.962.923.463	1.904.769.600
- Ông Lê Trọng Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát	505.443.000	188.640.000
- Ông Hứa Tuấn Cường	Thành viên Ban kiểm soát	505.443.000	188.640.000
- Ông Nguyễn Mai Khánh Trinh	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 31/07/2022)	262.082.000	125.760.000
- Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 28/02/2022)	112.321.000	125.760.000

Ngoài các giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

40 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập

Nguyễn Minh Thùy

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Thùy

Bình Dương, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phan Thành Đức



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

Bình Dương, ngày 17 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phan Thành Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG



Số 7/128 Khu phố Bình Đức 1, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam



02743755143



www.protradegarment.com



BDG